CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT KẾ TOÁN BÁN HÀNG

1.1. Cơ sở lý thuyết về kế toán bán hàng

1.1.1.Khái niệm về bán hàng và kế toán bán hàng

"Bán hàng là khâu cuối cùng trong quá trình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Bán hàng là việc chuyển quyền sở hữu về hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng, doanh nghiệp thu được tiền hoặc được quyền thu tiền hay một loại hàng hóa khác và hình thành doanh thu bán hàng.

Dưới góc độ kinh tế đây là hoạt động nhằm thực hiện giá trị của sản phẩm hàng hóa (thay đổi hình thái từ hàng sang tiền) trên cơ sở thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng về mặt giá trị sử dụng, nhờ đó người sản xuất (hay người bán) đạt được các mục tiêu của mình. Dưới góc độ hoạt động thương mại đây là một mắt xích trong chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp, bán hàng là việc chuyển dịch quyền sở hữu hàng hóa cho người mua đồng thời thu được tiền hàng hoặc được quyền thu tiền bán hàng".

https://luatduonggia.vn/cac-phuong-thuc-ban-hang-trong-doanh-nghiep-thuong-mai)

1.1.2 Khái niệm kế toán bán hàng

"Kế toán bán hàng (trong tiếng Anh gọi là Sales Accountant) là vị trí kế toán đảm nhận toàn bộ các nghiệp vụ liên quan đến quản lý hóa đơn bán hàng bao gồm: ghi nhận hóa đơn bán hàng, ghi chép sổ chi tiết doanh thu, thuế giá trị gia tăng, lập các báo cáo bán hàng và những báo cáo liên quan khác theo yêu của cầu doanh nghiệp.

• Vai trò của kế toán bán hàng:

- Kế toán bán hàng cung cấp những thông tin và số liệu bán hàng để giúp cho ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm được tình hình doanh số, tài chính, từ đó đề ra những chiến lược kinh doanh hiệu quả trong tương lai.

- Báo cáo số liệu mà kế toán bán hàng cung cấp còn cho thấy được kết quả bán hàng, tình hình chênh lệch giữa khâu sản xuất và khâu bán hàng.

• Nhiệm vụ của kế toán bán hàng:

- Cập nhật giá bán, số lượng hàng hóa
- Quản lý hóa đơn, chứng từ liên quan đến nghiệp vụ bán hàng
- Kiểm kê và cập nhật số liệu hàng hóa trong kho
- Theo dõi tình hình công nợ bán hàng
    - Phân loại kế toán bán hàng

- Bán buôn

+ Bán hàng qua kho :

Giao hàng: Doanh nghiệp xuất kho hàng hóa giao cho người đại diện bên mua trực tiếp tại kho.

Chuyển hàng : khi xuất kho hàng doanh nghiệp sẽ dùng phương tiện của mình hoặc thuê bên ngoài để giao hàng cho bên mua. Chi phí vận chuyển sẽ do 2 bên thỏa thuận trong hợp đồng

+ Vận chuyển thẳng: doanh nghiệp mua hàng chuyển hàng trực tiếp đến khách hàng mà không cần đưa hàng về nhập kho.

- Bán lẻ

+ Thu tiền tập trung : Khách hàng tự do lựa chọn hàng và mang đến quầy để thanh toán. Nhiên viên bán hàng sẽ kiểm kê xuất hóa đơn và thu tiền hàng của khách

+ Thu tiền không tập trung :Nhân viên giao hàng cho khách chưa thu tiền, sau này khách sẽ thanh toán sau". (https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/16100/ke-toan-ban-hang-la-gi)

1.1.3 Khái niệm doanh thu

"Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Các khoản giảm trừ doanh thu

- Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.
- Chiết khấu thương mại: Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
- Chiết khấu thanh toán: Là khoản tiền người bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn theo hợp đồng.
- Hàng bán bị trả lại: Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng:

➢ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.

Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

➢ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

➢ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

➢ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng. Doanh thu cung cấp dịch vụ:

➢ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

➢ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➢ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán.

➢ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ".(thuvienphapluat.vn/phap-luat-doanh-nghiep/bai-viet/huong-dan-thuc-hien-chuan-muc-ke-toan-so-14-doanh-thu-va-thu-nhap-khac-3501.html)

1.1.4 Khái niệm giá vốn hàng bán

"Giá vốn hàng bán là toàn bộ chi phí để tạo ra một sản phẩm, nó liên quan đến quá trình bán hàng bao gồm giá vốn hàng xuất kho, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp. Sự hình thành giá vốn hàng bán được phân biệt ở giai đoạn khác nhau trong quá trình sản xuất như:

- Giá vốn hàng tại điểm mua hàng hóa hay còn gọi là giá trị mua thực tế.

- Đối với các công ty thương mại, giá vốn hàng bán là tổng các chi phí để hàng có mặt tại kho gồm giá mua từ nhà cung cấp, bảo hiểm, VAT, phí vận chuyển,…
- Đối với các công ty sản xuất, tổng chi phí sẽ nhiều hơn vì đầu vào chỉ là nguyên liệu tạo thành sản phẩm.
- Giá vốn hàng bán còn thay đổi phụ thuộc vào các quy định theo hợp đồng với bên cung cấp. Do một số nhà cung cấp sẽ cộng các khoản phí như vận chuyển, thuế, bảo hiểm,… vào giỏ hàng. Sự hình thành giá vốn bán hàng được phân biệt ở nhiều giai đoạn khác nhau trong quá trình sản xuất:
- Giá vốn bán hàng tại điểm mua hàng hóa hay còn gọi là giá trị mua thực tế.
- Giá vốn bán hàng là tổng các chi phí để hàng có mặt tại kho gồm giá mua từ nhà cung cấp, bảo hiểm, VAT, phí vận chuyển,… đối với các công ty thương mại.
- Đối với các công ty sản xuất, tổng chi phí sẽ nhiều hơn vì đầu vào chỉ là nguyên liệu tạo thành phẩm". (https://luatvietnam.vn)

1.2. Luật, nghị định, thông tư, chuẩn mực:

1.2.1. Luật kế toán

"Luật số 88/2015/QH13: Quy định về Luật Kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, người làm kế toán, hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán. Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội ban hành Luật kế toán.

Luật kế toán số 13/2008/QH12: Luật thuế GTGT. Luật này quy định về phương pháp tính thuế, khấu trừ và hoàn thuế GTGT. Nội dung khoản này được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 1 Luật thuế GTGT sửa đổi năm 2013. Khoản này được hướng dẫn bởi Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014"

(Https://thưvienphapluat.vn).

1.2.2. Chuẩn mực kế toán

"Chuẩn mực kế toán VAS 01 – Chuẩn mực chung ban hành và công bố theo quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2003.

VAS 01: Nêu những nguyên tắc kế toán cơ bản: nguyên tắc phù hợp việc ghi nhận doanh thu và chi phí phải phù hợp với nhau. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng với doanh thu gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Nguyên tắc thận trọng là việc xem xét, cân nhắc, phán đoán cần thiết để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn.

Chuẩn mực kế toán VAS 02 – Hàng tồn kho Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2003.

VAS 02: Quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán hàng tồn kho gồm: xác định giá trị và kế toán hàng tồn kho vào chi phí; ghi giảm giá trị hàng tồn kho cho phù hợp với giá trị thuần có thể thực hiện được và phương pháp tính giá trị hàng tồn kho làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.

Xác định giá trị hàng tồn kho: hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

+ Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.
+ Theo phương pháp bình quân gia quyền (liên hoàn, cuối kỳ) giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.
+ Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO) áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn

kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Chuẩn mực kế toán VAS 14 – Doanh thu và thu nhập khác Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2002.

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua hoặc bên sử dụng tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ (-) các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại. Đối với các khoản tiền hoặc tương đương tiền không được nhận ngay thì doanh thu được xác định bằng cách quy đổi giá trị danh nghĩa của các khoản sẽ thu được trong tương lai về giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu theo tỷ lệ lãi suất hiện hành. Giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu có thể nhỏ hơn giá trị danh nghĩa sẽ thu được trong tương lai.

Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu.

Chuẩn mực kế toán VAS 21 – Trình bày báo cáo tài chính Ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2004.

VAS 21: Báo cáo tài chính phản ánh theo một cấu trúc chặt chẽ tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của một doanh nghiệp. Mục đích của báo cáo tài chính là cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các luồng tiền của một doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu hữu ích cho số đông những người sử dụng

trong việc đưa ra các quyết định kinh tế. Để đạt mục đích này báo cáo tài chính phải cung cấp những thông tin của một doanh nghiệp về:

+ Tài sản;
+ Nợ phải trả;
+ Vốn chủ sở hữu;
+ Doanh thu, thu nhập khác, chi phí, lãi và lỗ;
+ Các luồng tiền.

Các thông tin này cùng với các thông tin trình bày trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính giúp người sử dụng dự đoán được các luồng tiền trong tương lai đặc biệt là thời điểm, mức độ chắc chắn của việc tạo ra các luồng tiền và các khoản tương đương tiền.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hang

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

+ Chuyển giao rủi ro và lợi ích: Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
+ Không còn quyền quản lý và kiểm soát: Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
+ Xác định doanh thu chắc chắn: Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. + Lợi ích kinh tế: Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
+ Xác định chi phí liên quan: Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
+ Các trường hợp không ghi nhận doanh thu Chịu phần lớn rủi ro: Nếu doanh nghiệp vẫn còn chịu phần lớn rủi ro gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa thì không được coi là hoạt động bán hàng và doanh thu không được ghi nhận. Ví dụ về các trường hợp này bao gồm: Doanh nghiệp phải đảm bảo tài sản hoạt động bình thường ngoài điều khoản bảo hành thông thường. Việc thanh toán tiền bán hàng chưa chắc chắn, phụ thuộc vào

người mua. Hàng hóa còn chờ lắp đặt và việc lắp đặt là một phần quan trọng của hợp đồng. Người mua có quyền hủy bỏ việc mua hàng theo hợp đồng.

+ Ghi nhận doanh thu khi chịu một phần nhỏ rủi ro Doanh thu được ghi nhận nếu doanh nghiệp chỉ còn chịu một phần nhỏ rủi ro, ví dụ như giữ giấy tờ quyền sở hữu để đảm bảo nhận đủ khoản thanh toán.
+ Điều kiện đảm bảo lợi ích kinh tế Doanh thu chỉ được ghi nhận khi đảm bảo doanh nghiệp nhận được lợi ích kinh tế từ giao dịch. Nếu lợi ích kinh tế còn phụ thuộc yếu tố không chắc chắn thì chỉ ghi nhận doanh thu khi yếu tố này đã được xử lý xong.
+ Nguyên tắc phù hợp doanh thu và chi phí Doanh thu và chi phí liên quan tới cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Chi phí liên quan, bao gồm cả chi phí phát sinh sau ngày giao hàng như chi phí bảo hành, thường được xác định chắc chắn khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn. Các khoản tiền nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu mà ghi nhận là khoản nợ phải trả.

(https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=11581)

1.2.3. Thông tư nghị định

"Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính: Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành 22/12/2014

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 511-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Bên Nợ:

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ;
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

Bên Có: Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hoá: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hoá, vật tư, lương thực,...
- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

Theo Điều 79 (Doanh thu) Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014. Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh

nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Theo Điều 5, Doanh thu chịu thuế,Thông tư 78/2014/TT-BTC ban hành ngày 18/06/2014.

- Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng hóa, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Đối với doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế là doanh thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- Đối với doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng là doanh thu bao gồm cả thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ mà khách hàng trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần. Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế việc xác định số thuế được ưu đãi phải căn cứ vào tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của số năm thu tiền trước chia (:) cho số năm thu tiền trước". (Https://thưvienphapluat.vn)

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

2.1 Giới thiệu về công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam

2.1.1 Thông tin về công ty

Bảng 2.1: Thông tin công ty

Logo	
Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Địa chỉ	Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế	0315816377
Người đại diện pháp luật	Trần Thị Ngọc Thư
Ngày thành lập	01-08-2019
Vốn điều lệ	20.000.000.000
Số điện thoại	0943 847 272
Email	phongnamhcm@gmail.com
Ngành nghề kinh doanh	Mua bán Dầu Do 0.05 S-II

Hình

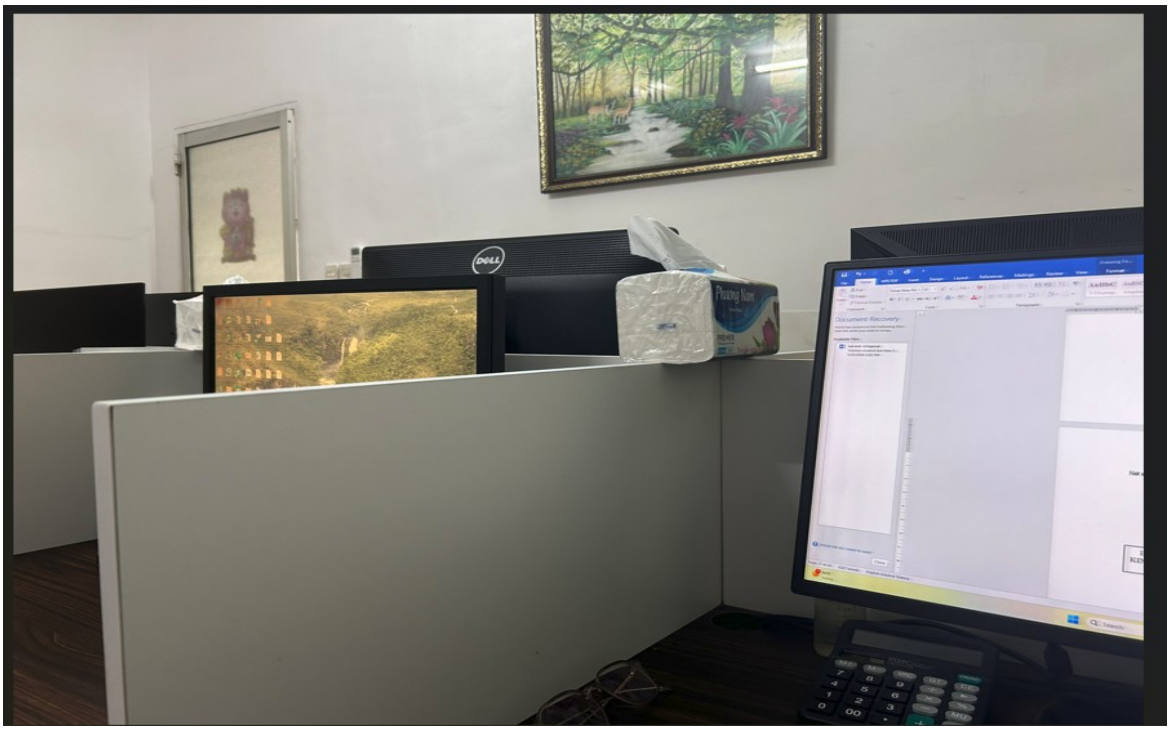

2.1: Văn phòng công ty Phong Nam *(Nguồn: Tác giả)*

2.1.2 Sơ đồ tổ chức công ty

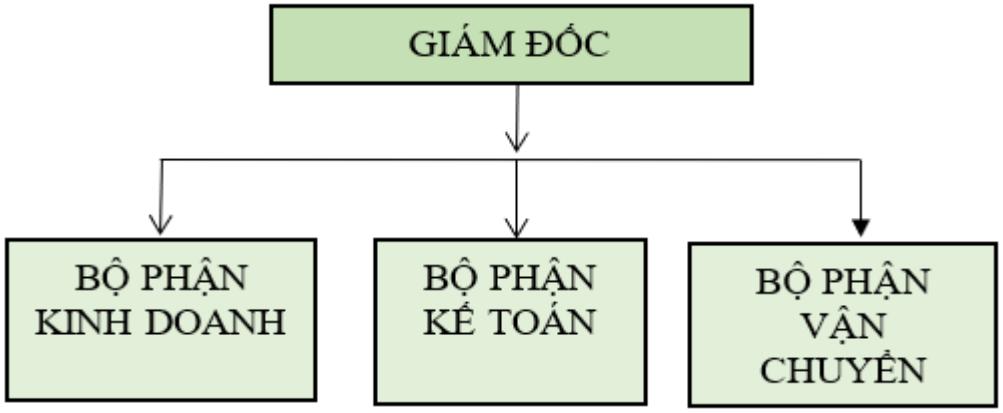

Sơ đồ 2.1:Sơ đồ tổ chức công ty *(Nguồn: Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam)*

+ **Giám đốc:** Là người đại diện của công ty tiến hành chỉ đạo điều phối công ty, lựa chọn các chính sách phù hợp với công ty. Là người đại diện ký kết các hợp đồng mua bán giải quyết các vấn đề nan giải đồng thời là người chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty, quản lí ngăn chặn các vấn đề gian lận.
+ **Bộ phận kinh doanh:** thu thập cá thông tin, quan sát thị trường xây dựng các chiến lượt bán hàng lựa chọn các khách hàng và đưa ra phương pháp bán hàng hỗ trợn khach hàng và lập hợp đồng.
+ **Bộ Phận kế toán:** Kiểm tra hướng dẫn chế độ kế toán; lập, thu nhập, rà soát các chứng từ, cung cấp các dữ liệu và tài liệu báo cáo bảo quản lưu trữ chứng từ.
+ **Bộ phận vận chuyển:** Là người trực tiếp chịu trách nhiệm nhận hàng và chuyển giao cho khách hàng, chuyển đúng nơi mà khách hàng đã ý nhận trên hợp đồng.

2.2 Tổ chức hệ thống kế toán

2.2.1 Sơ đồ tổ chức phòng kế toán

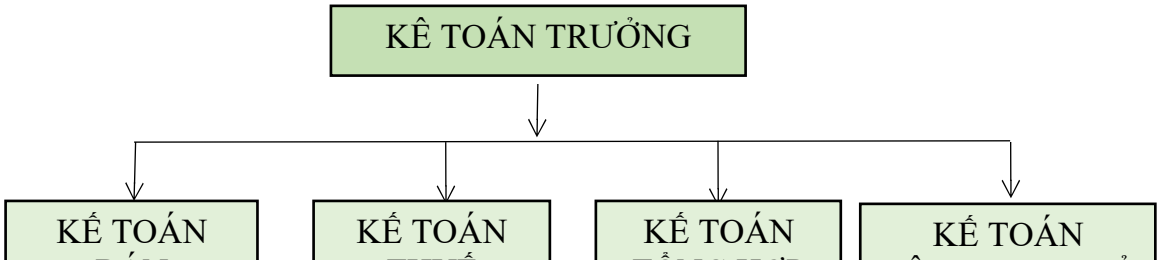

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty *(Nguồn: Phòng kế toán)*

2.2.2 Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán

+ **Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Phương Thảo**

  Là người có chức vụ cao trong bộ phận kế toán của công ty chỉ đạo, kiểm tra công việc của thống của công ty, là người liên quan đến các nghiệp vụ phát sinh, ký các hồ sơ chứng từ đồng thời cũng là người trực tiếp chịu trách nhiệm với Nhà nước và Giám đốc về tình hình tài chính công ty.

+ **Kế toán bán hàng, Kế toán kho: Nguyễn Thị Dương**

  Có nhiệm vụ tiếp nhận các hoá đơn đặt hàng từ khách hàng, kiểm tra đối chiếu thông tin khách hàng trên hợp đồng là người nhập dữ liệu vào phần mềm, phát hành hoá đơn GTGT, quản lý và theo dõi số lượng bán ra và tồn kho, trực tiếp tiếp nhận các hoá đơn chứng từ lưu trữ toàn bộ hồ sơ của khách hàng.

+ **Kế toán thuế: Dương Thị Minh Ngà**

  Là người phụ trách tính thuế, triển khai cập nhật thuế, tính toán kê khai báo cáo thuế hàng kỳ của doanh nghiệp và khai thuế đối với nhà nước.

+ **Kế tổng hợp: Lê Thị Bích Hạnh**

  Có trách nhiệm lập báo cáo tài chính, tính lương và bảo hiểm xã hội cho nhân viên điều hành các công việc của các kế toán khác.

+ **Kế toán công nợ, thủ quỹ: Nguyễn Thái Đại Lực**

  Quản lí giám sát các khoản thu, theo dõi kiểm tra công nợ phải thu và phải trả phản ánh các công nợ với khách hàng ghi chép sổ cái. quản lí các nguồn tiền nhập quỹ và ghi sổ quỹ.

2.2.3 Các đặc điểm và chính sách kế toán về tổ chức kế toán của công ty

– Chế độ kế toán: Theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014.

- Hình thức kế toán: Ghi sổ kế toán là Nhật ký chung với sự hỗ trợ (Phần mềm Misa).
- Hình thức sở hữu vốn: Vốn tư nhân
- Hệ thống tài khoản: Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính
- Phương pháp tính giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ.
- Niên độ kế toán: Được xác định theo năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm trùng với năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ: Việt Nam đồng (VND).
- Phương pháp áp dụng thuế GTGT: Phương pháp kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Các mức thuế suất công ty áp dụng: Thuế GTGT là 10% theo quy định hiện hành.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.
- Hệ thống chứng từ: Công ty sử dụng hệ thống chứng từ theo thông tư 200/2014/TT-BTC của bộ tài chính ban hành bao gồm:

- Phiếu thu, phiếu chi.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Giấy báo nợ, giấy báo có.
- Bảng sao kê tài khoản ngân hàng.
- Đơn đặt hàng
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho.

2.3 Công việc kế toán bán hàng tại công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam:

2.3.1 Yêu cầu của công việc kế toán bán hàng

- Cung cấp thông tin về doanh thu, giá vốn hàng bán của công ty cho ban lãnh đạo.
- Sắp xếp hồ sơ, hợp đồng khách hàng, lưu file chứng từ, thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại công ty.
- Ghi nhận từng nghiệp vụ trên hoá đơn và cập nhật vào phần mềm kiểm tra số liệu của từng hoá đơn.
- Tính toán doanh thu bán hàng, thuế GTGT đầu ra của hàng hoá, từng hóa đơn khách hàng.
- Theo dõi từng hợp đồng của khách hàng, tính toán chiết khấu cho khách hàng đảm bảo cho việc thực hiện các chính sách kinh doanh được hiệu quả.
- Kiểm tra theo dõi công nợ chi tiết của từng khách hàng, xem khách hàng đã trả đúng hạn hay chưa.
- Tập hợp các chi phí bán hàng để xác định được kết quả kinh doanh cuối kỳ.
- Cung cấp cho giám đốc thông tin về việc bán hàng các khoản thu khó đòi để kịp thời xử lý.
- Đề ra các giải pháp bán hàng có hiệu quả.
- Lập báo cáo doanh số bán hàng theo quy định.

2.3.2 Trình tự tiến hành và lưu đồ lưu chuyển chứng từ

Mô tả các bước thực hiện:

Bước 1: Kế toán bán hàng nhận được ĐĐH từ khách hàng

Bước 2: Kế toán bán hàng kiểm tra hàng tồn kho trên phần mềm và lập HĐ GTGT, PXK 2 liên.

Bước 3: Kế toán bán hàng gửi ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên cho kế toán trưởng.

Bước 4: Kế toán trưởng kiểm tra và ký duyệt đơn đặt hàng, HĐ GTGT, PXK 2 liên.

Bước 5: Kế toán trưởng gửi ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên đã duyệt lại cho kế toán bán hàng.

Bước 6: Kế toán bán hàng nhận lại ĐĐH, HĐ GTGT, phiếu xuất kho 2 liên, chuyển cho bộ phận giao hàng tiến hành giao hàng kèm theo HĐ GTGT, PXK liên 1 đã duyệt cho khách hàng.

Bước 7: Kế toán bán hàng nhận được GBC hạch toán vào phần mềm Misa, ghi sổ nhật kí chung, sổ chi tiết, sổ cái và ĐĐH, PXK liên 2 đã duyệt và lưu tại bộ phận.

Quy trình bán hàng tại công ty

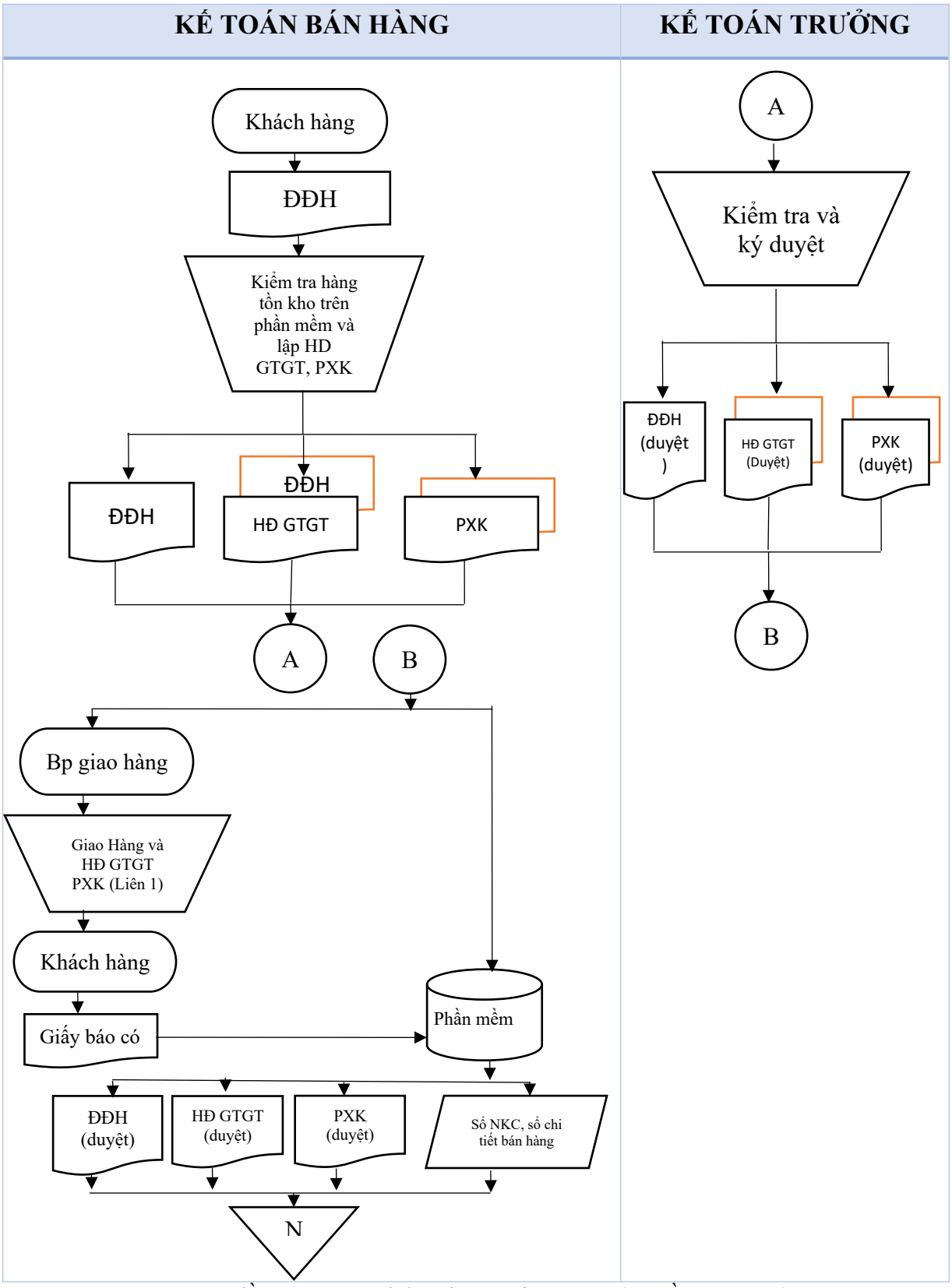

Lưu đồ 2.1:Quy trình bán hàng tại công ty *(Nguồn: Tác giả)*

Liên quan đến bút toán:

Nghiệp vụ 1

Bước 1: kế toán nhận được đơn đặt hàng 18.000 lít dầu DO0.05 S-II từ Công ty TNHH TBQ SG, đối chiếu hợp đồng số: 101123/HDMBXDPN-TBQ SG (Phụ lục 1)

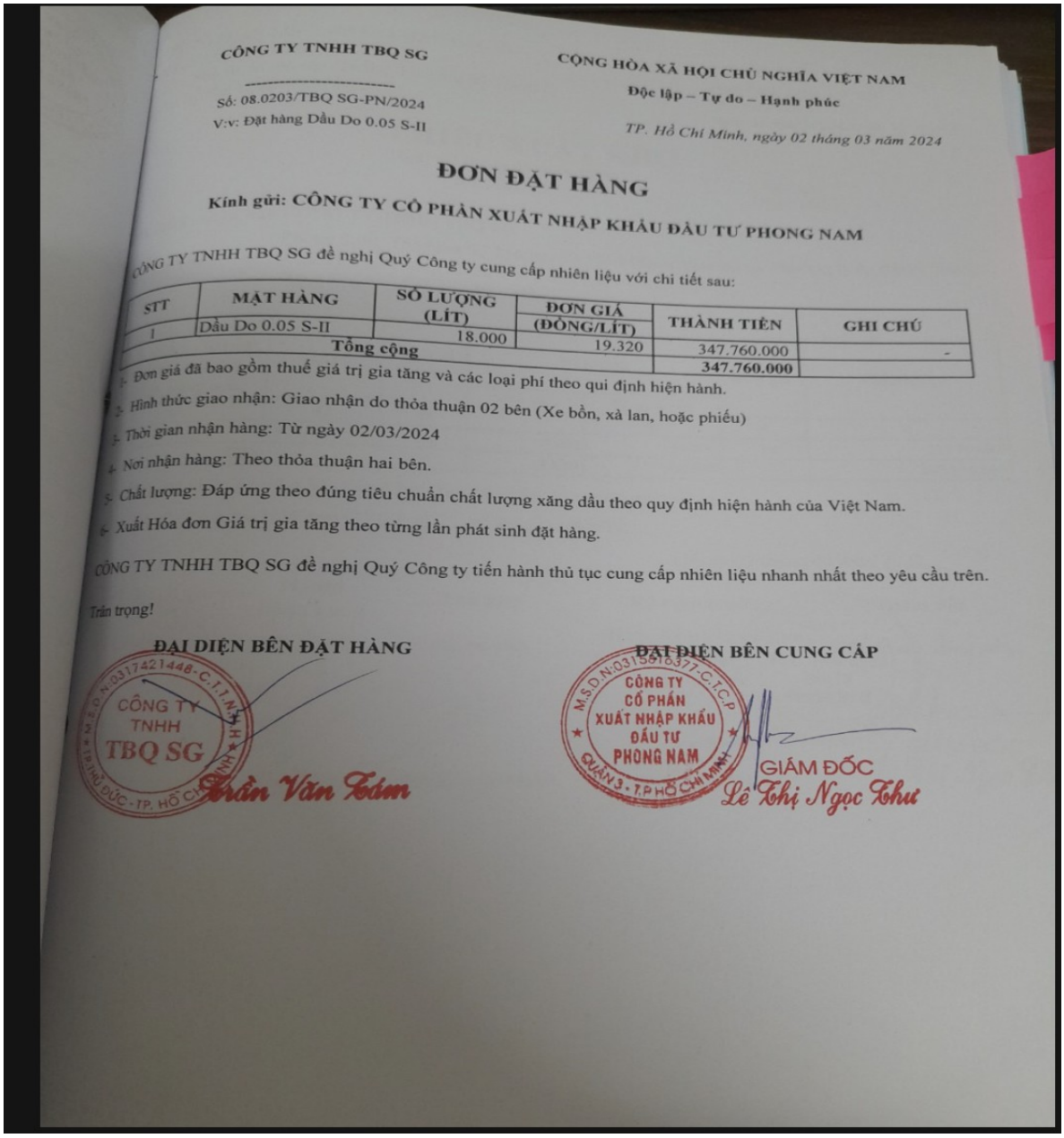

CÔNG TY TNHH TBQ SG

Số: 08.0203/TBQ SG-PN/2024

V:v: Đặt hàng Dầu Do 0.05 S-II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

CÔNG TY TNHH TBQ SG đề nghị Quý Công ty cung cấp nhiên liệu với chi tiết sau:

STT	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG (LÍT)	ĐƠN GIÁ (ĐỒNG/LÍT)	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Dầu Do 0.05 S-II	18.000	19.320	347.760.000	-
Tổng cộng				**347.760.000**	

1. Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí theo qui định hiện hành.
2. Hình thức giao nhận: Giao nhận do thỏa thuận 02 bên (Xe bồn, xà lan, hoặc phiếu)
3. Thời gian nhận hàng: Từ ngày 02/03/2024
4. Nơi nhận hàng: Theo thỏa thuận hai bên.
5. Chất lượng: Đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu theo quy định hiện hành của Việt Nam.
6. Xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đặt hàng.

CÔNG TY TNHH TBQ SG đề nghị Quý Công ty tiến hành thủ tục cung cấp nhiên liệu nhanh nhất theo yêu cầu trên.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN BÊN ĐẶT HÀNG

CÔNG TY TNHH TBQ SG

Trần Văn Tám

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ngọc Thu

Hình

2.2: Đơn đặt hàng số 32 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 2: Kế toán bán hàng kiểm tra hàng tồn kho trên phần mềm và lập HĐ GTGT 2 liên trên phần EasyInvoice gồm (Số hoá đơn, tên công ty, mã số thuế, địa chỉ, tên hàng hoá, số lượng bán, đơn giá, thành tiền,…) và lập phiếu xuất kho 2 liên.

Hình

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày *(Date)* 02 Tháng *(Month)* 03 Năm *(Year)* 2024

Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TPN
Số *(No.)*: 32

PHONG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Mã số thuế *(Tax Code)*: 0315816377
Địa chỉ *(Address)*: Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tài khoản *(A/C number)*: 117002888469 Ngân Hàng TMCP Vietinbank - Chi Nhánh Nam Sài Gòn

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY TNHH TBQ SG
Địa chỉ *(Address)*: Phòng 5.09, Lầu 5, Tòa nhà ST Moritz, Số 1014 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản *(A/C No.)*:
Mã số thuế *(Tax Code)*: 0317421448 Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	18.000	17.563,63636	316.145.454
Cộng tiền hàng *(Total)*:					316.145.454
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: 10%		Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*:			31.614.546
Tổng cộng *(Equivalent amount paid)*:					347.760.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Ba trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng.

Người mua hàng *(Buyer)* Người bán hàng *(Seller)*

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Ký ngày: 02- 03- 2024

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: 002CADBC3FF29243A091E04669750C63BA
Trang tra cứu: http://0315816377hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: W6a3Q8s4049766064998857

Đơn vị cung cấp giải pháp: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, Http://easyinvoice.vn/

2.3: Hoá đơn GTGT Số 32 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 02 tháng 03 năm 2024
Số: PXK 32

Nợ: 632
Có: 1561

Họ tên người nhận hàng CÔNG TYTNHH TBQ SG
Địa chỉ Phòng 509, lầu 5, Toà nhà ST Moritz, số 1014 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lý do xuất kho Xuất kho mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu
Xuất tại kho Hàng hoá Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	
				Yêu cầu	Thực suất
A	B	C	D	E	F
1	Dầu DO0.05	DO0.05	Lít	18.000	18.000
Cộng		x	x	x	x

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên đóng dấu)

Hình 2.4: Phiếu xuất kho số 32*(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 3: Kế toán bán hàng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên cho kế toán trưởng.

Bước 4: Kế toán trưởng kiểm tra và ký duyệt ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên.

Bước 5: Kế toán trưởng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên đã duyệt lại cho kế toán bán hàng.

Bước 6: Kế toán bán hàng nhận lại ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên, chuyển cho bộ phận giao hàng tiến hành giao hàng kèm theo HĐ GTGT, PXK liên 1 đã duyệt cho khách hàng.

Bước 7: Kế toán bán hàng nhận được GBC số NTTK00616 và tiến hành hạch tóan ghi nhận doanh thu vào phần mềm Misa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: Công Ty TNHH TBQ SG Địa chỉ: Phòng 5.09, Lầu 5, Tòa nhà ST Moritz, Số 1014 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Lý Thu tiền hàng từ công ty TBQ SG HĐ 32	Số: NTTK00616 Ngày: 02/03/2024 Tài khoản: 1121.01

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: **9443930602804**

Tại ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Quân đội - Nguyễn Đình Chiểu**

Số **347.760.000** Loại tiền: VND

Số tiền bằng chữ: ***Ba trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.***

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng từ công ty TBQ SG HĐ 32	347.760.000	347.760.000	1121.01	131

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 2.5: Giấy báo có số 32 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 1121: 347.760.000

Có TK 5111: 316.145.454

Có TK 3331: 31.614.546

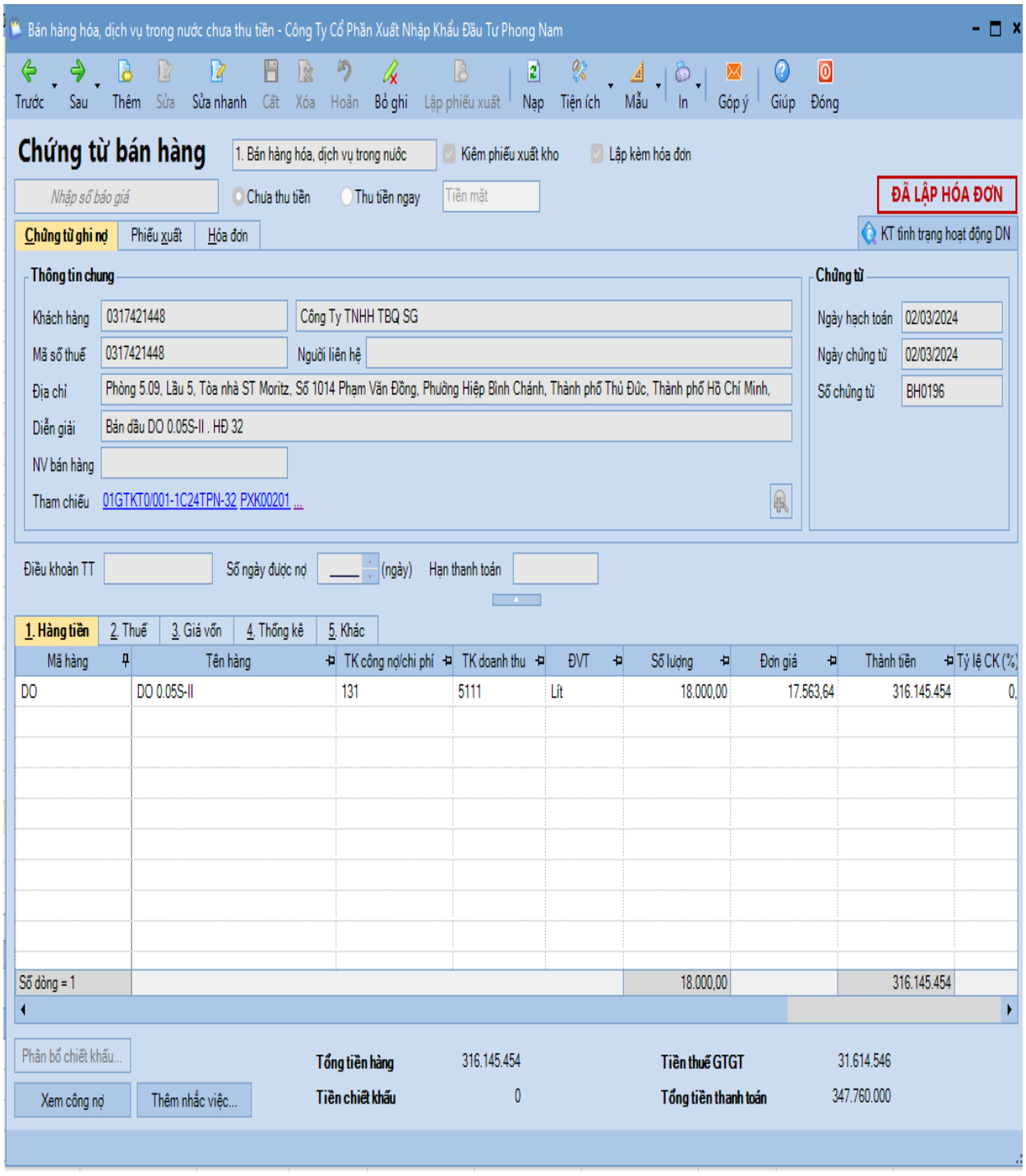

Hình 2.6: Hạch toán trên phần mềm Misa *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 2

Bước 1: kế toán nhận được đơn đặt hàng 6.000 lít dầu DO0.05 S-II từ Công ty Cổ Phần TMDV Xây Dựng Thu Hương, đối chiếu hợp đồng số: 22.02/PN-TH/HĐMB/2024 (Phụ lục 2).

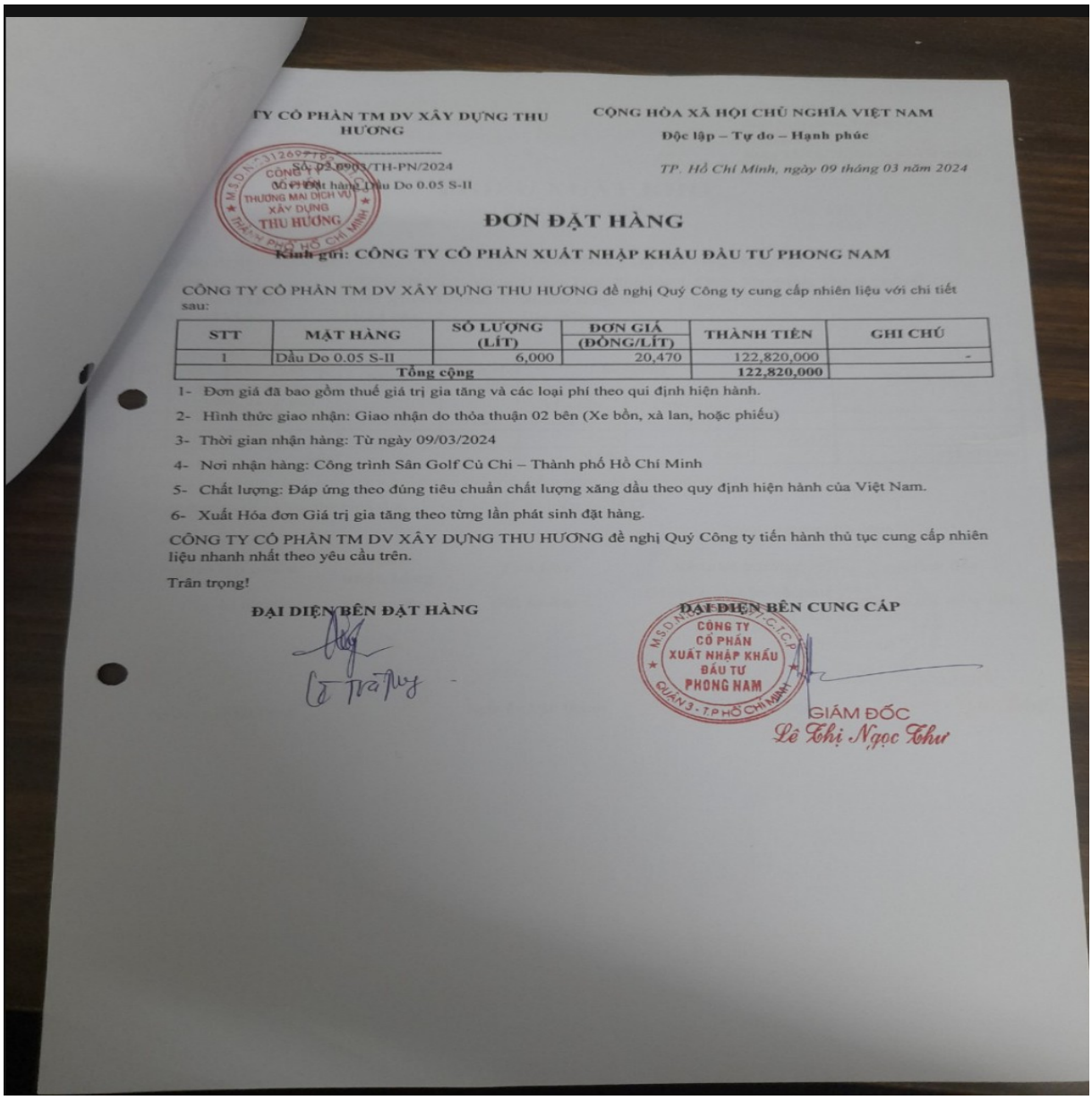

TY CỔ PHẦN TM DV XÂY DỰNG THU HƯƠNG

Số: 03.0903/TH-PN/2024

Đơn đặt hàng: Dầu Do 0.05 S-II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2024

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV XÂY DỰNG THU HƯƠNG đề nghị Quý Công ty cung cấp nhiên liệu với chi tiết sau:

STT	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG (LÍT)	ĐƠN GIÁ (ĐỒNG/LÍT)	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Dầu Do 0.05 S-II	6,000	20,470	122,820,000	-
Tổng cộng				**122,820,000**	

1- Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí theo qui định hiện hành.

2- Hình thức giao nhận: Giao nhận do thỏa thuận 02 bên (Xe bồn, xà lan, hoặc phiếu)

3- Thời gian nhận hàng: Từ ngày 09/03/2024

4- Nơi nhận hàng: Công trình Sân Golf Củ Chi – Thành phố Hồ Chí Minh

5- Chất lượng: Đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu theo quy định hiện hành của Việt Nam.

6- Xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đặt hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV XÂY DỰNG THU HƯƠNG đề nghị Quý Công ty tiến hành thủ tục cung cấp nhiên liệu nhanh nhất theo yêu cầu trên.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN BÊN ĐẶT HÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ngọc Thư

Hình 2.7: Đơn đặt hàng số 38 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 2: Kế toán bán hàng kiểm tra hàng tồn kho trên phần mềm và lập hoá đơn GTGT 2 liên trên phần EasyInvoice gồm (Số hoá đơn, tên công ty, mã số thuế, địa chỉ, tên hàng hoá, số lượng bán, đơn giá, thành tiền,…) và lập phiếu xuất kho 2 liên.

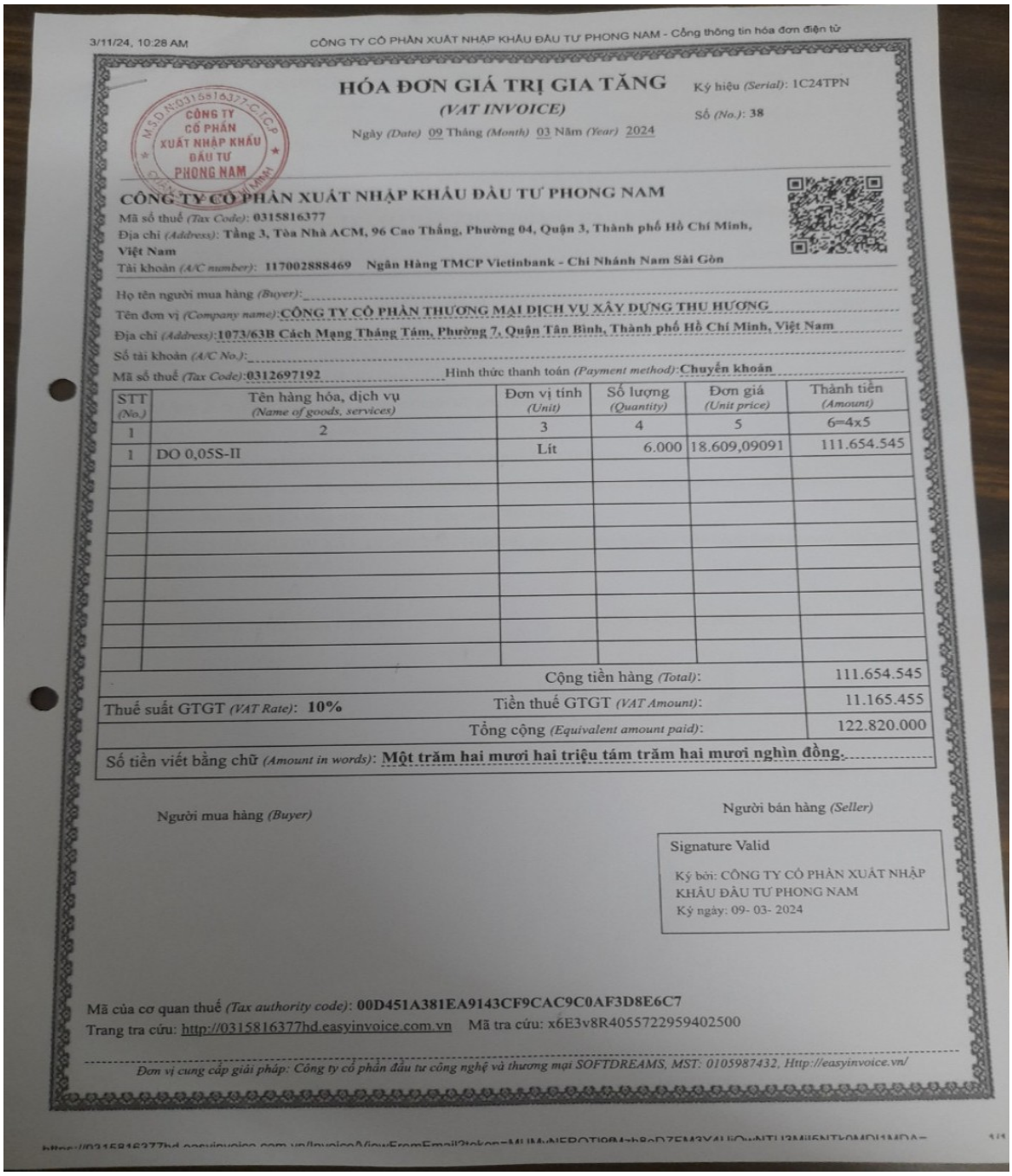

3/11/24, 10:28 AM CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM - Cổng thông tin hóa đơn điện tử

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày *(Date)* 09 Tháng *(Month)* 03 Năm *(Year)* 2024

Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TPN
Số *(No.)*: 38

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Mã số thuế *(Tax Code)*: 0315816377
Địa chỉ *(Address)*: Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tài khoản *(A/C number)*: 117002888469 Ngân Hàng TMCP Vietinbank - Chi Nhánh Nam Sài Gòn

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG THU HƯƠNG
Địa chỉ *(Address)*: 1073/63B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản *(A/C No.)*:
Mã số thuế *(Tax Code)*: 0312697192 Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	6.000	18.609,09091	111.654.545
				Cộng tiền hàng *(Total)*:	111.654.545
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: 10%				Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*:	11.165.455
				Tổng cộng *(Equivalent amount paid)*:	122.820.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng.

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Ký ngày: 09- 03- 2024

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: 00D451A381EA9143CF9CAC9C0AF3D8E6C7
Trang tra cứu: http://0315816377hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: x6E3v8R4055722959402500

Đơn vị cung cấp giải pháp: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, Http://easyinvoice.vn/

Hình

2.8. Hoá đơn GTGT số 38 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Hình 2.9: Phiếu xuất kho số 38 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 3: Kế toán bán hàng gửi ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên cho kế toán trưởng.

Bước 4: Kế toán trưởng kiểm tra và ký duyệt đơn đặt hàng, HĐ GTGT, PXK 2 liên.

Bước 5: Kế toán trưởng gửi ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên đã duyệt lại cho kế toán bán hàng.

Bước 6: Kế toán bán hàng nhận lại ĐĐH, HĐ GTGT, phiếu xuất kho 2 liên, chuyển cho bộ phận giao hàng tiến hành giao hàng kèm theo HĐ GTGT, PXK liên 1 đã duyệt cho khách hàng.

Bước7: Kế toán bán hàng nhận được GBC số NTTK00622 và tiến hành hạch tóan ghi nhận doanh thu vào phần mềm Misa.

Hình 2.10. Giấy báo có số 38 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Ghi nhận doanh thu:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: Công Ty TMDV Xây Dựng Thu Hương Địa chỉ: 1073/63B, Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Lý do: Thu tiền hàng từ công ty TMDV Xây Dựng Thu Hương HĐ 38	Số: NTTK00622 Ngày: 09/03/2024 Tài khoản: 1121.01

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: **9443930602804**
Tại ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Quân đội - Nguyễn Đình Chiểu**
Số: **122.820.000** Loại tiền: VND
Số tiền bằng chữ: **Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng từ công ty TBQ SG HĐ 38	122.820.000	122.820.000	1121.01	131

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Nợ TK 1121: 122.820.000

Có TK 5111: 111.654.545

Có TK 3331: 11.165.455

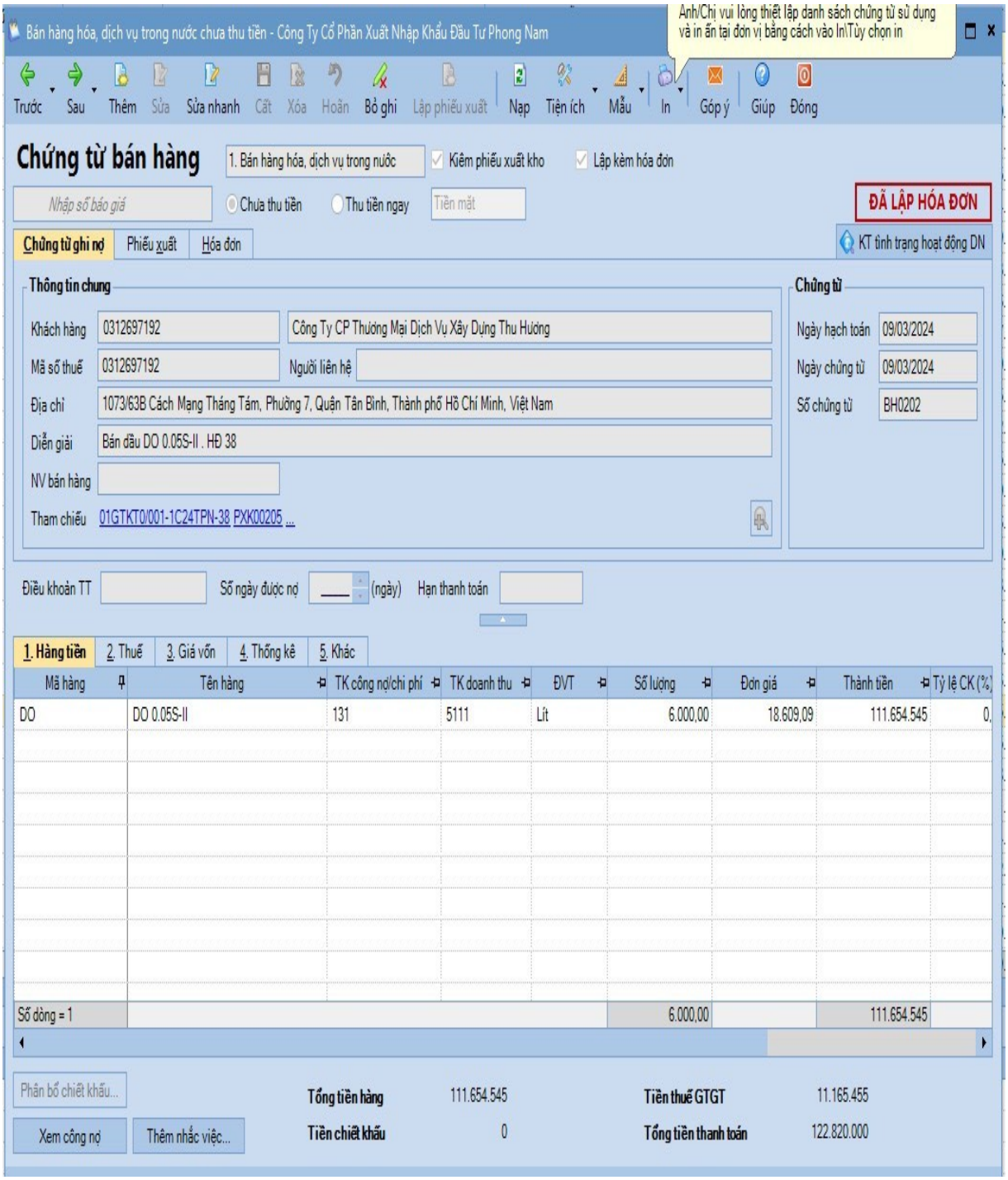

Hình 2.11: Hạch toán phần mềm Misa *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 3:

Bước 1: kế toán nhận được đơn đặt hàng 20.000 lít dầu DO0.05 S-II từ Công ty Cổ Phần TNHH Sài Gòn Minh Nhật, đối chiếu hợp đồng số: 200224/HĐ.MBXD/PN-SGMN (Phụ lục 3).

Hình

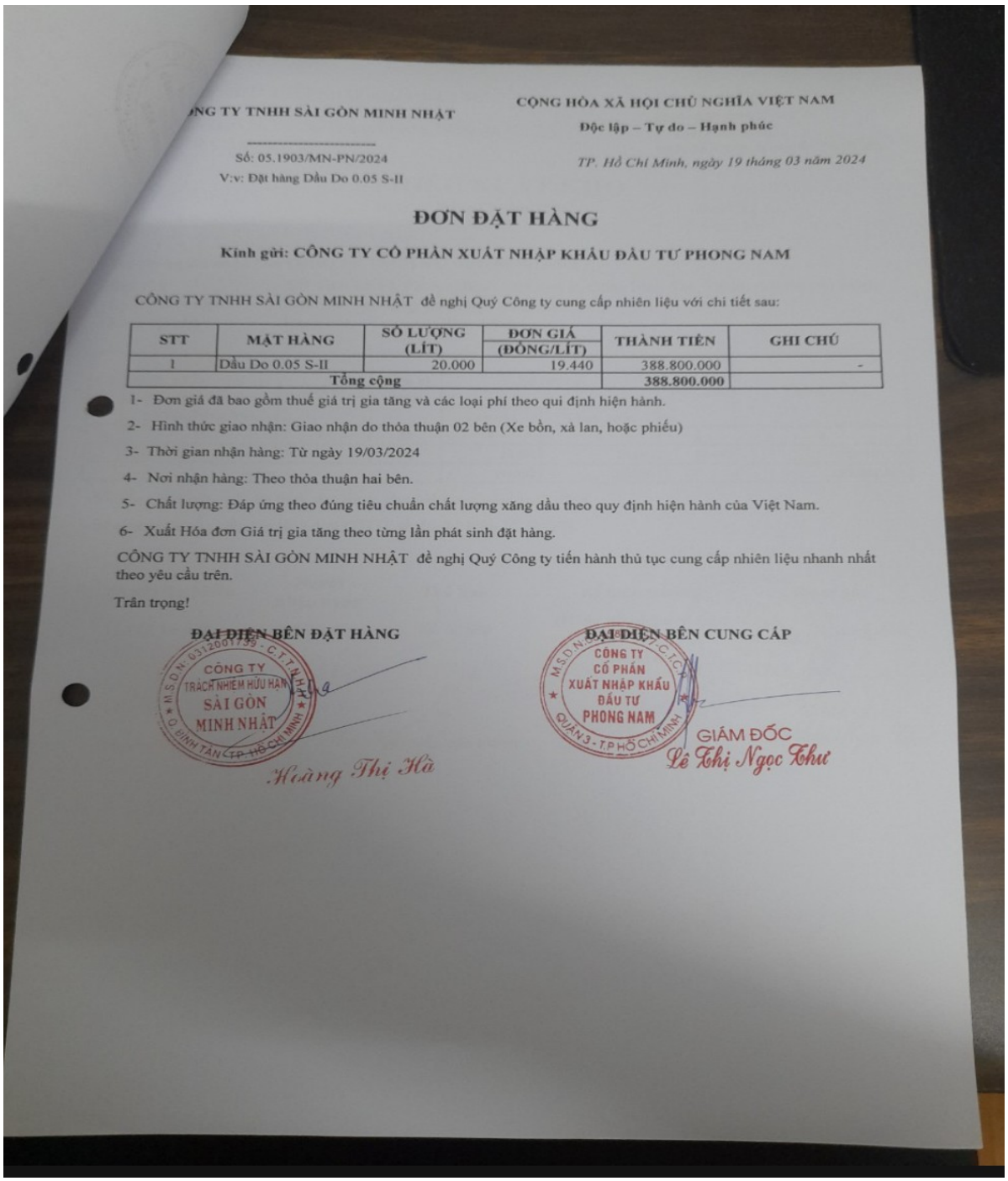

NG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT

Số: 05.1903/MN-PN/2024
V:v: Đặt hàng Dầu Do 0.05 S-II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2024

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT đề nghị Quý Công ty cung cấp nhiên liệu với chi tiết sau:

STT	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG (LÍT)	ĐƠN GIÁ (ĐỒNG/LÍT)	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Dầu Do 0.05 S-II	20.000	19.440	388.800.000	-
Tổng cộng				388.800.000	

1- Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí theo qui định hiện hành.
2- Hình thức giao nhận: Giao nhận do thỏa thuận 02 bên (Xe bồn, xà lan, hoặc phiếu)
3- Thời gian nhận hàng: Từ ngày 19/03/2024
4- Nơi nhận hàng: Theo thỏa thuận hai bên.
5- Chất lượng: Đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu theo quy định hiện hành của Việt Nam.
6- Xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đặt hàng.

CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT đề nghị Quý Công ty tiến hành thủ tục cung cấp nhiên liệu nhanh nhất theo yêu cầu trên.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN BÊN ĐẶT HÀNG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÀI GÒN MINH NHẬT

Hoàng Thị Hà

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

GIÁM ĐỐC
Lê Thị Ngọc Thư

2.12: Đơn đặt hàng số 46 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 2: “Kế toán bán hàng kiểm tra hàng tồn kho trên phần mềm và lập hoá đơn GTGT 2 liên trên phần EasyInvoice gồm (Số hoá đơn, tên công ty, mã số thuế, địa chỉ, tên hàng hoá, số lượng bán, đơn giá, thành tiền,…) và lập phiếu xuất kho 2 liên”.

Hình

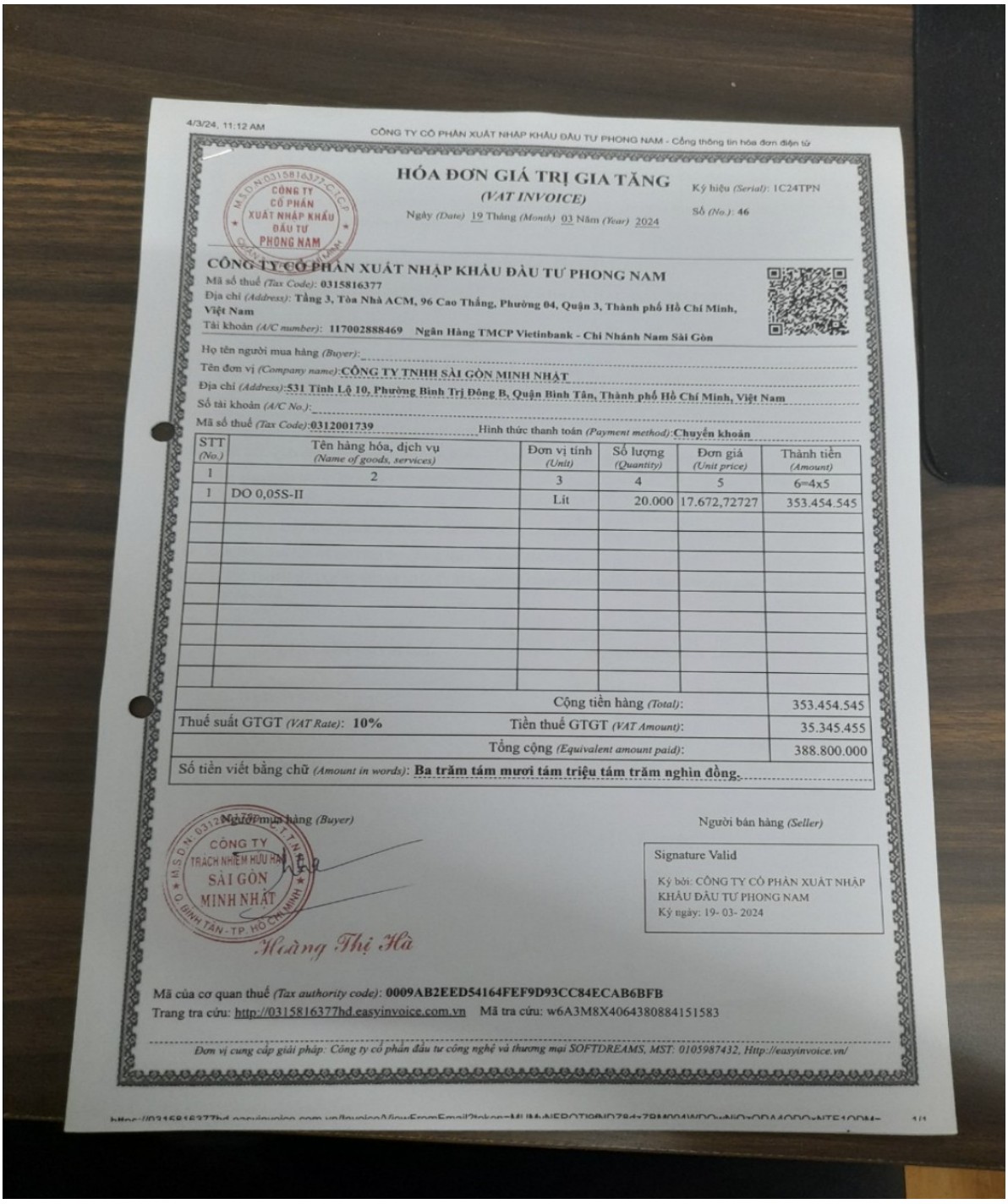

4/3/24, 11:12 AM CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM - Cổng thông tin hóa đơn điện tử

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày *(Date)* 19 Tháng *(Month)* 03 Năm *(Year)* 2024
Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TPN
Số *(No.)*: 46

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Mã số thuế *(Tax Code)*: **0315816377**
Địa chỉ *(Address)*: **Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Tài khoản *(A/C number)*: **117002888469** **Ngân Hàng TMCP Vietinbank - Chi Nhánh Nam Sài Gòn**

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: **CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT**
Địa chỉ *(Address)*: **531 Tỉnh Lộ 10, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Số tài khoản *(A/C No.)*:
Mã số thuế *(Tax Code)*: **0312001739** Hình thức thanh toán *(Payment method)*: **Chuyển khoản**

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	20.000	17.672,72727	353.454.545
				Cộng tiền hàng *(Total)*:	353.454.545
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: **10%**				Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*:	35.345.455
				Tổng cộng *(Equivalent amount paid)*:	388.800.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Ba trăm tám mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng.**

Người mua hàng *(Buyer)*
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÀI GÒN MINH NHẬT
Hoàng Thị Hà

Người bán hàng *(Seller)*
Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Ký ngày: 19- 03- 2024

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: **0009AB2EED54164FEF9D93CC84ECAB6BFB**
Trang tra cứu: http://0315816377hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: w6A3M8X4064380884151583

Đơn vị cung cấp giải pháp: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, Http://easyinvoice.vn/

2.13: Hoá đơn GTGT số 46 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số: 02 -VT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 19 tháng 03 năm 2024
Số: PXK 46

Nợ: 632
Có: 1561

Họ tên người nhận hàng CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT
Địa chỉ 531 Tỉnh lộ 10, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lý do xuất kho Xuất kho mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu
Xuất tại kho Hàng hoá Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	
				Yêu cầu	Thực suất
A	B	C	D	E	F
1	Dầu DO0.05	DO0.05	Lít	20.000	20.000
Cộng		x	x	x	x

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên đóng dấu)

Hình 2.14: Phiếu xuất kho số 46 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 3: Kế toán bán hàng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên cho kế toán trưởng.

Bước 4: Kế toán trưởng kiểm tra và ký duyệt ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK2 liên.

Bước 5: Kế toán trưởng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên đã duyệt lại cho kế toán bán hàng.

Bước 6: Kế toán bán hàng nhận lại ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên, chuyển cho bộ phận giao hàng tiến hành giao hàng kèm theo HĐ GTGT, PXK liên 1 đã duyệt cho khách hàng.

Bước 7: Kế toán bán hàng nhận được GBC số NTTK00624 và tiến hành hạch tóan ghi nhận doanh thu vào phần mềm Misa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: Công Ty TNHH Sài Gòn Minh Nhật Địa chỉ: 531 Tỉnh Lộ 10,Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Lý do: Thu tiền hàng từ công ty TNHH Sài Gòn Minh Nhật HĐ 46	Số: NTTK00624 Ngày: 19/03/2024 Tài khoản: 1121.01

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: **9443930602804**
Tại ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Quân đội - Nguyễn Đình Chiểu**
Số: **388.800.000** Loại tiền: VND
Số tiền bằng chữ: **Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng từ công ty TBQ SG HĐ 38	388.800.000	388.800.000	1121.01	131

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 2.15: Giấy báo có số 46 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 1121: 388.800.000

Có TK 5111: 353.454.455

Có TK 3331: 35.345.445

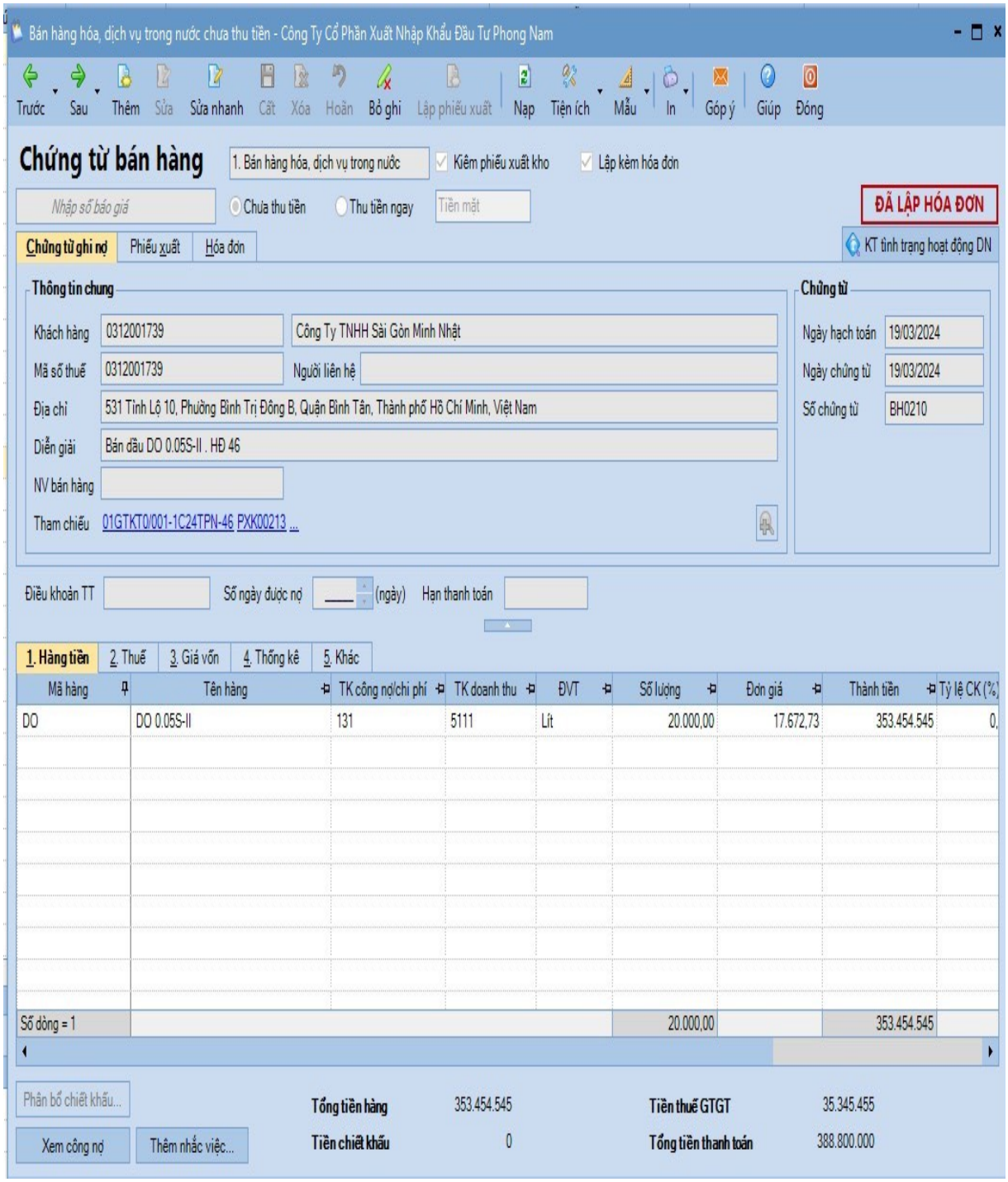

Hình 2.16: Hạch toán phần mềm Misa *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 4:

Bước 1: kế toán nhận được đơn đặt hàng 10.000 lít dầu DO0.05 S-II từ Công ty Cổ Phần TNHH Sài Gòn Minh Nhật, đối chiếu hợp đồng số: 200224/HĐ.MBXD/PN-SGMN (Phụ lục 4).

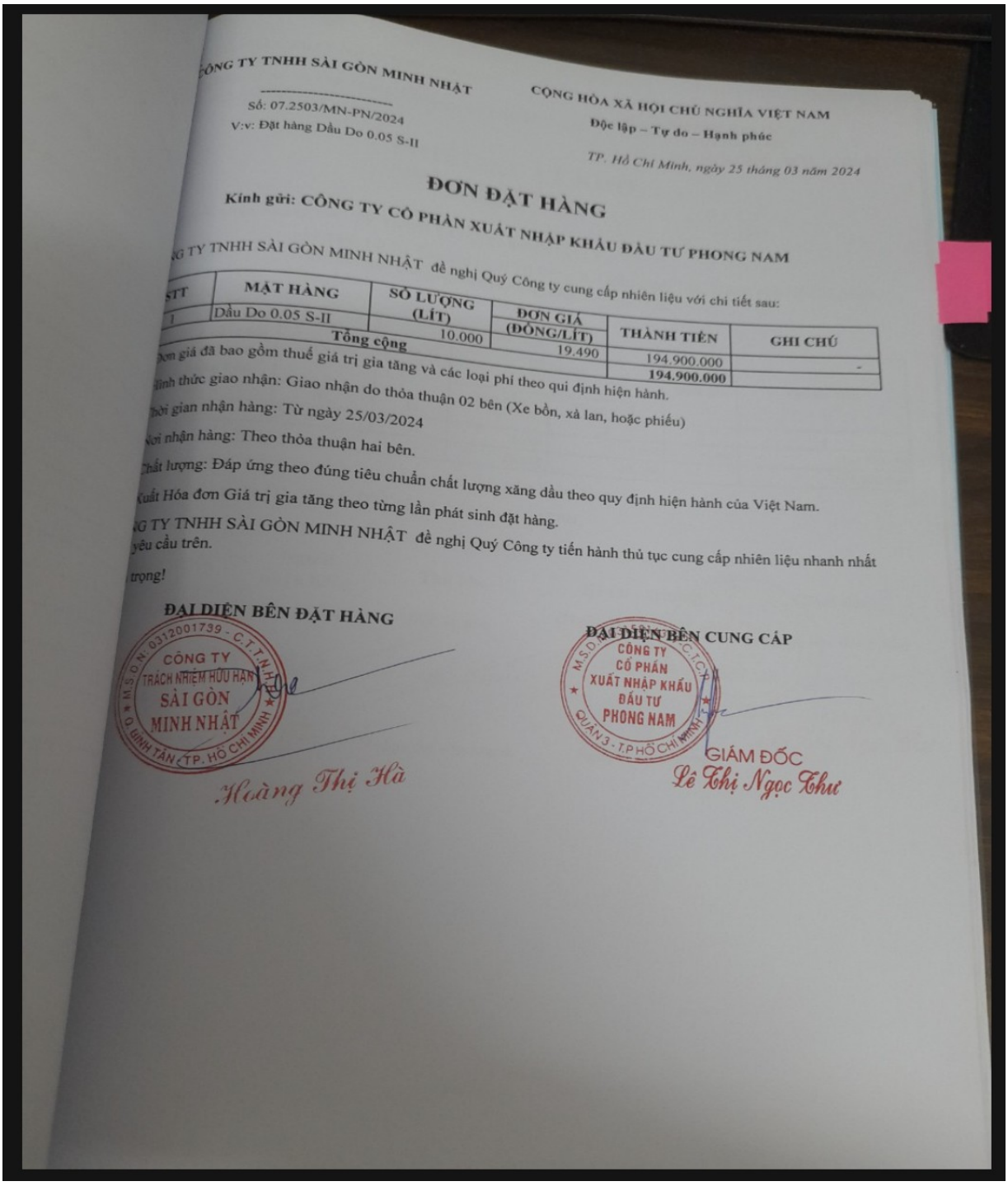

ÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT

Số: 07.2503/MN-PN/2024
V:v: Đặt hàng Dầu Do 0.05 S-II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

G TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT đề nghị Quý Công ty cung cấp nhiên liệu với chi tiết sau:

STT	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG (LÍT)	ĐƠN GIÁ (ĐỒNG/LÍT)	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Dầu Do 0.05 S-II	10.000	19.490	194.900.000	-
	Tổng cộng			**194.900.000**	

Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí theo qui định hiện hành.

Hình thức giao nhận: Giao nhận do thỏa thuận 02 bên (Xe bồn, xà lan, hoặc phiếu)

Thời gian nhận hàng: Từ ngày 25/03/2024

Nơi nhận hàng: Theo thỏa thuận hai bên.

Chất lượng: Đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu theo quy định hiện hành của Việt Nam.

Xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đặt hàng.

G TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT đề nghị Quý Công ty tiến hành thủ tục cung cấp nhiên liệu nhanh nhất yêu cầu trên.

trọng!

ĐẠI DIỆN BÊN ĐẶT HÀNG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SÀI GÒN MINH NHẬT

Hoàng Thị Hà

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

GIÁM ĐỐC
Lê Thị Ngọc Thư

Hình 2.17: Đơn đặt hàng số 58 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 2: Kế toán bán hàng kiểm tra hàng tồn kho trên phần mềm và lập hoá đơn GTGT 2 liên trên phần EasyInvoice gồm (Số hoá đơn, tên công ty, mã số thuế, địa chỉ, tên hàng hoá, số lượng bán, đơn giá, thành tiền,…) và lập phiếu xuất kho 2 liên.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày *(Date)* 25 Tháng *(Month)* 03 Năm *(Year)* 2024

Ký hiệu *(Serial)*: 1C24TPN
Số *(No.)*: 58

PHONG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Mã số thuế *(Tax Code)*: 0315816377
Địa chỉ *(Address)*: Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tài khoản *(A/C number)*: 117002888469 Ngân Hàng TMCP Vietinbank - Chi Nhánh Nam Sài Gòn

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:
Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT
Địa chỉ *(Address)*: 531 Tỉnh Lộ 10, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản *(A/C No.)*:
Mã số thuế *(Tax Code)*: 0312001739 Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Chuyển khoản

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	10.000	17.718,18182	177.181.818
Cộng tiền hàng *(Total)*:					177.181.818
Thuế suất GTGT *(VAT Rate)*: 10%		Tiền thuế GTGT *(VAT Amount)*:			17.718.182
Tổng cộng *(Equivalent amount paid)*:					194.900.000
Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Ký ngày: 25- 03- 2024

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: 00429E04E9D9754FA0B99F7319A7C53B25
Trang tra cứu: http://0315816377hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: E6B3V8X4069579625706914

Đơn vị cung cấp giải pháp: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, Http://easyinvoice.vn/

Hình 2.18: Hoá đơn GTGT số 58 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số: 02 -VT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 25 tháng 03 năm 2024
Số: PXK 58

Nợ: 632
Có: 1561

Họ tên người nhận hàng CÔNG TY TNHH SÀI GÒN MINH NHẬT

Địa chỉ 531 Tỉnh lộ 10, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lý do xuất kho Xuất kho mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu

Xuất tại kho Hàng hoá Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	
				Yêu cầu	Thực suất
A	B	C	D	E	F
1	Dầu DO0.05	DO0.05	Lít	10.000	10.000
Cộng		x	x	x	x

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên đóng dấu)

Hình 2.19: Phiếu xuất kho số 58 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 3: Kế toán bán hàng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên cho kế toán trưởng.

Bước 4: Kế toán trưởng kiểm tra và ký duyệt ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên.

Bước 5: Kế toán trưởng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên đã duyệt lại cho kế toán bán hàng.

Bước 6: Kế toán bán hàng nhận lại ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên, chuyển cho bộ phận giao hàng tiến hành giao hàng kèm theo HĐ GTGT, PXK liên 1 đã duyệt cho khách hàng.

Bước 7: Kế toán bán hàng nhận được GBC số NTTK00636 và tiến hành hạch toán ghi nhận doanh thu vào phần mềm Misa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: Công Ty TNHH Sài Gòn Minh Nhật Địa chỉ: 531 Tỉnh Lộ 10,Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Lý do: Thu tiền hàng từ công ty TNHH Sài Gòn Minh Nhật HĐ 58	Số: NTTK00636 Ngày: 25/03/2024 Tài khoản: 1121.01

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: **9443930602804**

Tại ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Quân đội - Nguyễn Đình Chiểu**

Số: **194.900.000** Loại tiền: VND

Số tiền bằng chữ: **Một trăm chín mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng từ công ty Sài Gòn Minh Nhật HĐ số 58	194.900.000	194.900.000	1121.01	131

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 2.20: Giấy báo có số 58 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 1111: 194.900.000

Có TK 5111: 177.181.818

Có TK 3331: 17.718.182

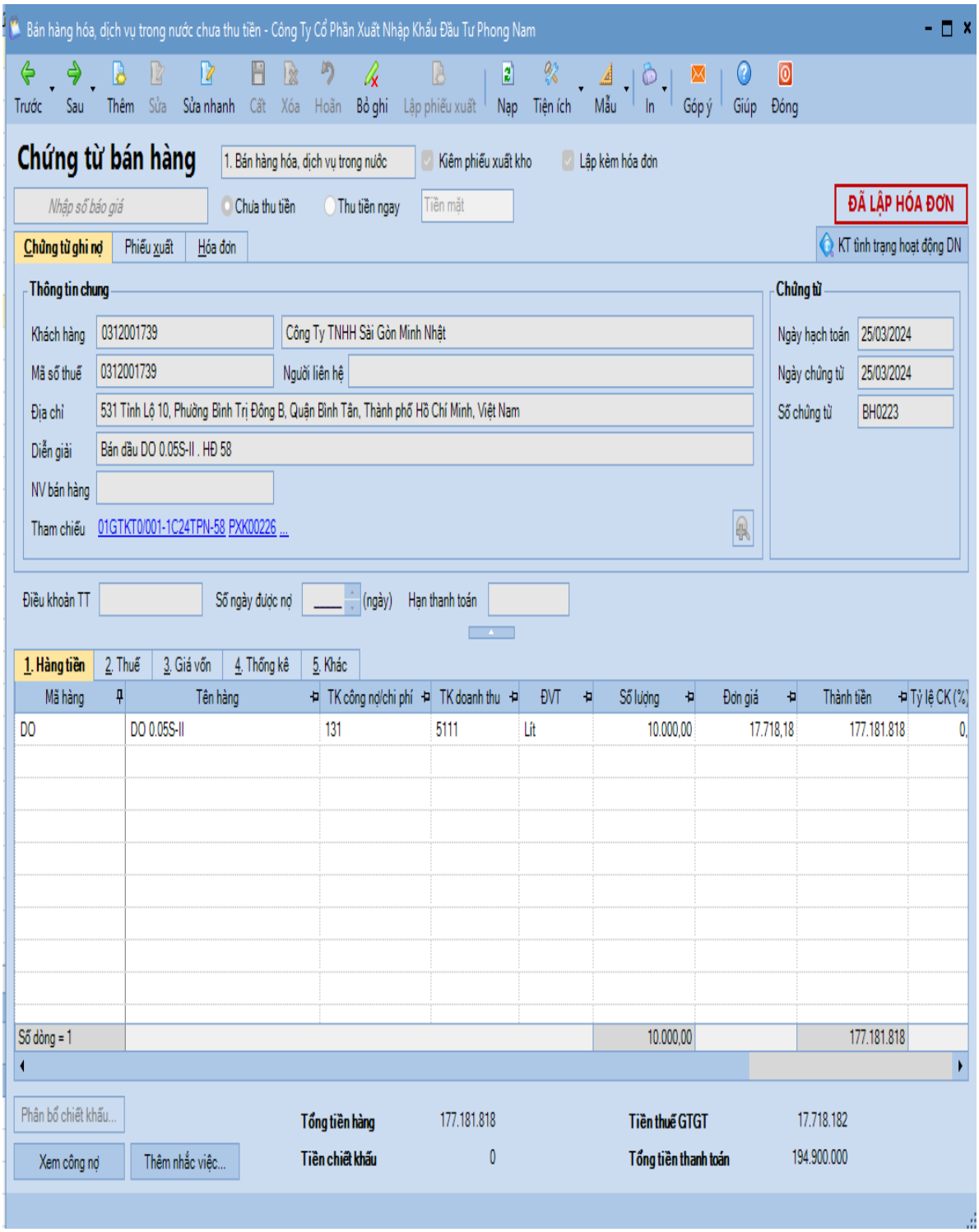

Hình *2.21*: Hạch toán vào phần mềm Misa *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 5:

Bước 1: kế toán nhận được đơn đặt hàng 6.000 lít dầu DO0.05 S-II từ Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Vận Tải Tuấn Phong, đối chiếu hợp đồng số: 020124/HĐ.MBXD/PN-TP (Phụ lục 5).

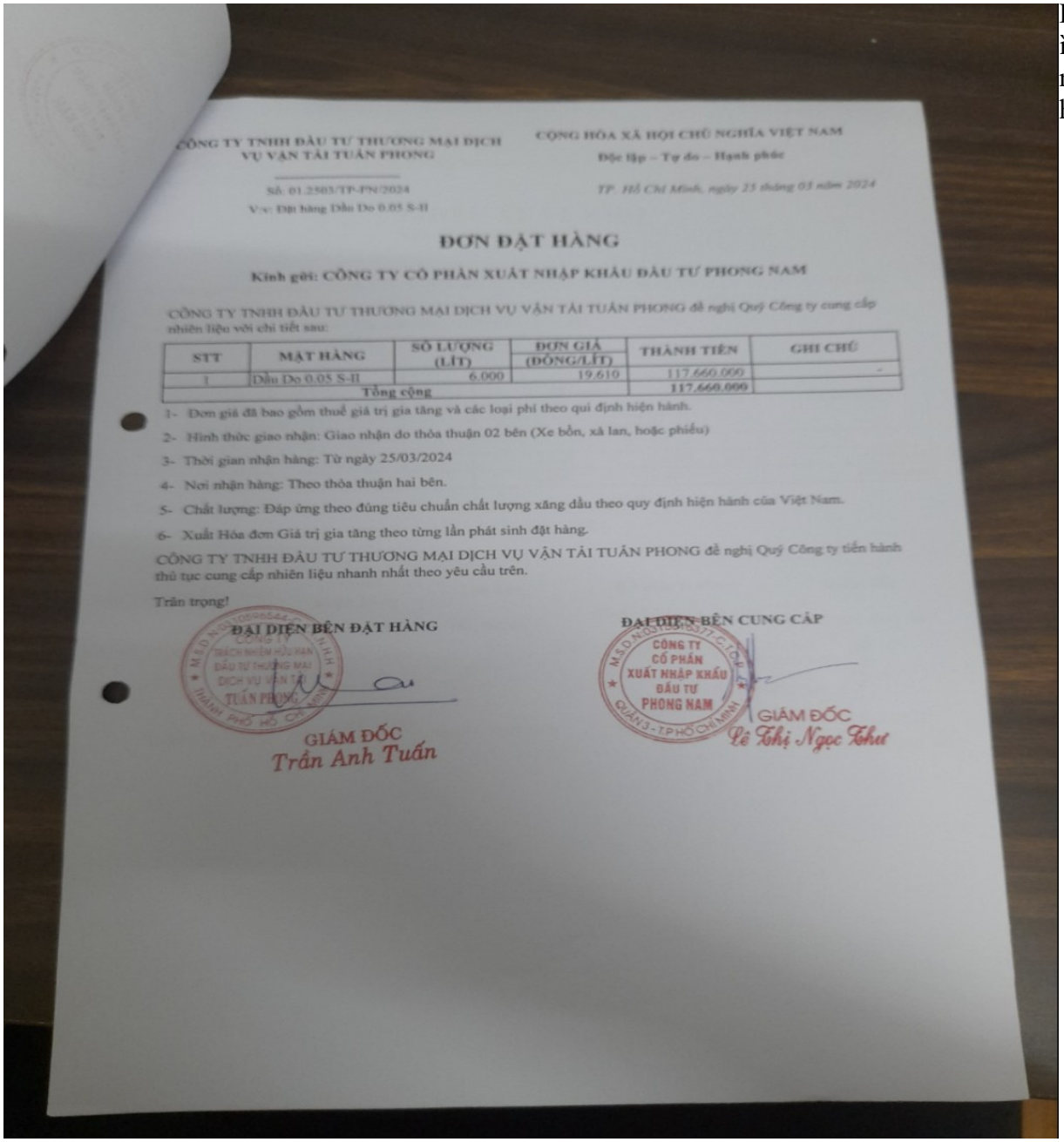

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI TUẤN PHONG

Số: 01.2503/TP-PN/2024

V/v: Đặt hàng Dầu Do 0.05 S-II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

ĐƠN ĐẶT HÀNG

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI TUẤN PHONG đề nghị Quý Công ty cung cấp nhiên liệu với chi tiết sau:

STT	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG (LÍT)	ĐƠN GIÁ (ĐỒNG/LÍT)	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Dầu Do 0.05 S-II	6.000	19.610	117.660.000	
Tổng cộng				117.660.000	

1- Đơn giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí theo qui định hiện hành.

2- Hình thức giao nhận: Giao nhận do thỏa thuận 02 bên (Xe bồn, xà lan, hoặc phiếu)

3- Thời gian nhận hàng: Từ ngày 25/03/2024

4- Nơi nhận hàng: Theo thỏa thuận hai bên.

5- Chất lượng: Đáp ứng theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu theo quy định hiện hành của Việt Nam.

6- Xuất Hóa đơn Giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh đặt hàng.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI TUẤN PHONG đề nghị Quý Công ty tiến hành thủ tục cung cấp nhiên liệu nhanh nhất theo yêu cầu trên.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN BÊN ĐẶT HÀNG

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ngọc Thư

2.22: Đơn đặt hàng số 60*(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 2: Kế toánbán hàng kiểm tra hàng tồn kho trên phần mềm và lập hoá đơn GTGT 2 liên trên phần EasyInvoice gồm (Số hoá đơn, tên công ty, mã số thuế, địa chỉ, tên hàng hoá, số lượng bán, đơn giá, thành tiền,…) và lập phiếu xuất kho 2 liên.

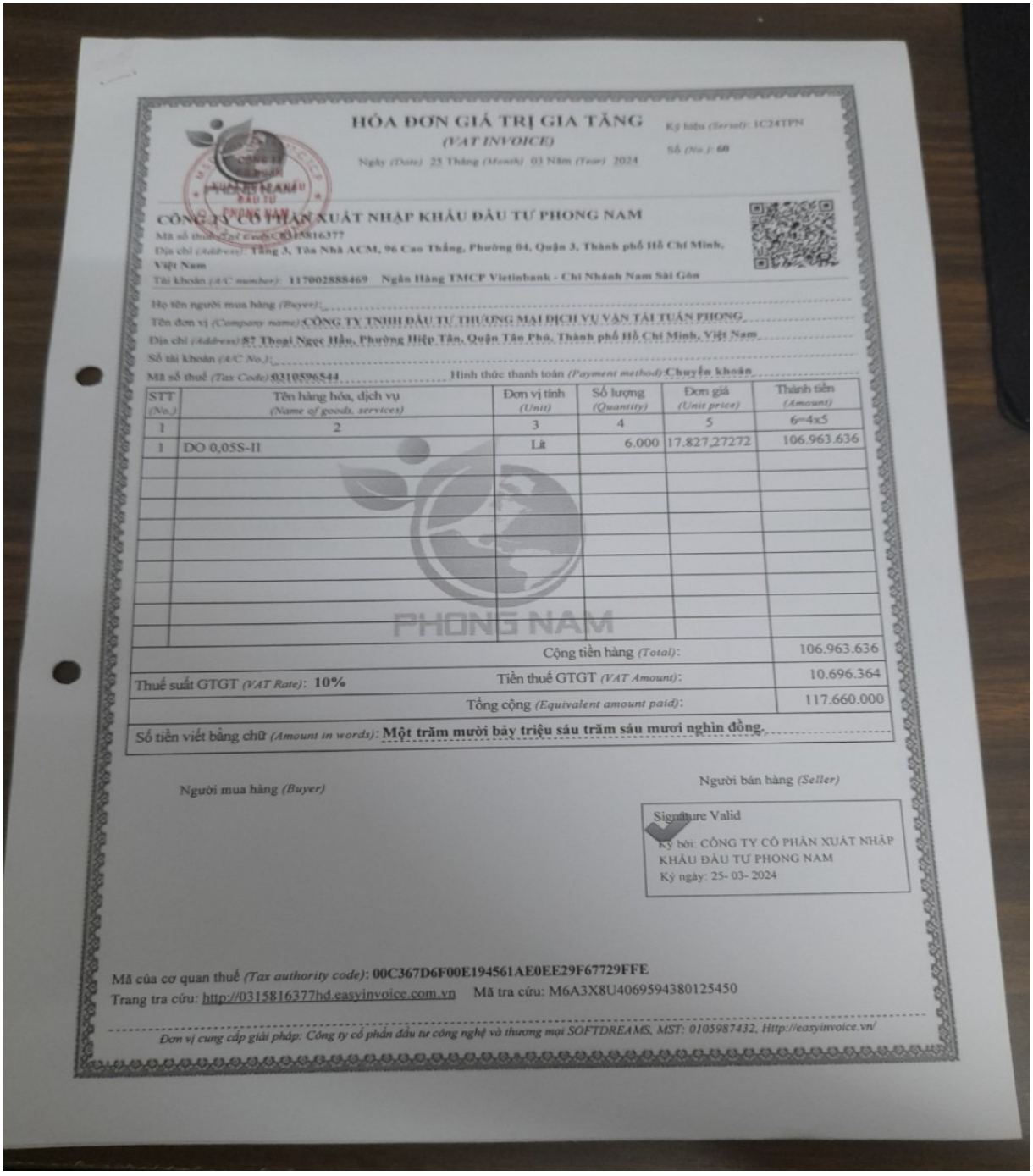

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Ngày (Date) 25 Tháng (Month) 03 Năm (Year) 2024
Ký hiệu (Serial): 1C24TPN
Số (No.): 60

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Mã số thuế (Tax code): 0315816377
Địa chỉ (Address): Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tài khoản (A/C number): 117002888469 Ngân Hàng TMCP Vietinbank - Chi Nhánh Nam Sài Gòn

Họ tên người mua hàng (Buyer):
Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI TUẤN PHONG
Địa chỉ (Address): 87 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số tài khoản (A/C No.):
Mã số thuế (Tax Code): 0310596544 Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	DO 0,05S-II	Lít	6.000	17.827,27272	106.963.636
				Cộng tiền hàng (Total):	106.963.636
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 10%				Tiền thuế GTGT (VAT Amount):	10.696.364
				Tổng cộng (Equivalent amount paid):	117.660.000

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một trăm mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Ký ngày: 25- 03- 2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00C367D6F00E194561AE0EE29F67729FFE
Trang tra cứu: http://0315816377hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: M6A3X8U4069594380125450

Đơn vị cung cấp giải pháp: Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại SOFTDREAMS, MST: 0105987432, Http://easyinvoice.vn/

Hình 2.23: Hoá đơn GTGT số 60*(Nguồn: Phòng kế toán)*

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Mẫu số: 02 -VT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 25 tháng 03 năm 2024 — Nợ: 632
Số: PXK 60 — Có: 1561

Họ tên người nhận hàng CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN PHONG

Địa chỉ 87 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lý do xuất kho Xuất kho mặt hàng nhiên liệu xăng, dầu

Xuất tại kho Hàng hoá Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sảm phẩm hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	
				Yêu cầu	Thực suất
A	B	C	D	E	F
1	Dầu DO0.05	DO0.05	Lít	6.000	6.000
Cộng		x	x	x	x

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên đóng dấu)

Hình 2.24: Phiếu xuất kho số 60*(Nguồn: Phòng kế toán)*

Bước 3: Kế toán bán hàng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên cho kế toán trưởng.

Bước 4: Kế toán trưởng kiểm tra và ký duyệt ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên.

Bước 5: Kt trưởng gửi ĐĐH, HĐ GTGT 2 liên, PXK 2 liên đã duyệt lại cho kt bán hàng.

Bước 6: Kế toán bán hàng nhận lại ĐĐH, HĐ GTGT, PXK 2 liên, chuyển cho bộ phận giao hàng tiến hành giao hàng kèm theo HĐ GTGT, PXK liên 1 đã duyệt cho khách hàng.

Bước 7: Kế toán bán hàng nhận được GBC số NTTK00634 và tiến hành hạch tóan ghi nhận doanh thu vào phần mềm Misa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: Công Ty TNHH ĐẦU TƯ TMDV TUẤN PHONG Địa chỉ: 531 Tỉnh Lộ 10,Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Lý do: Thu tiền hàng từ công ty TNHH Sài Gòn Minh Nhật HĐ 60	Số: NTTK00634 Ngày: 25/03/2024 Tài khoản: 1121.01

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: **9443930602804**
Tại ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Quân đội - Nguyễn Đình Chiểu**
Số: **117.660.000** Loại tiền: VND
Số tiền bằng chữ: **Một trăm mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng từ công ty Sài Gòn Minh Nhật HĐ số 46	117.660.000	117.660.000	1121.01	131

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 2.25: Giấy báo có số 60 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK 131: 117.660.000

Có TK 5111: 106.963.636

Có TK 3331: 10.696.364

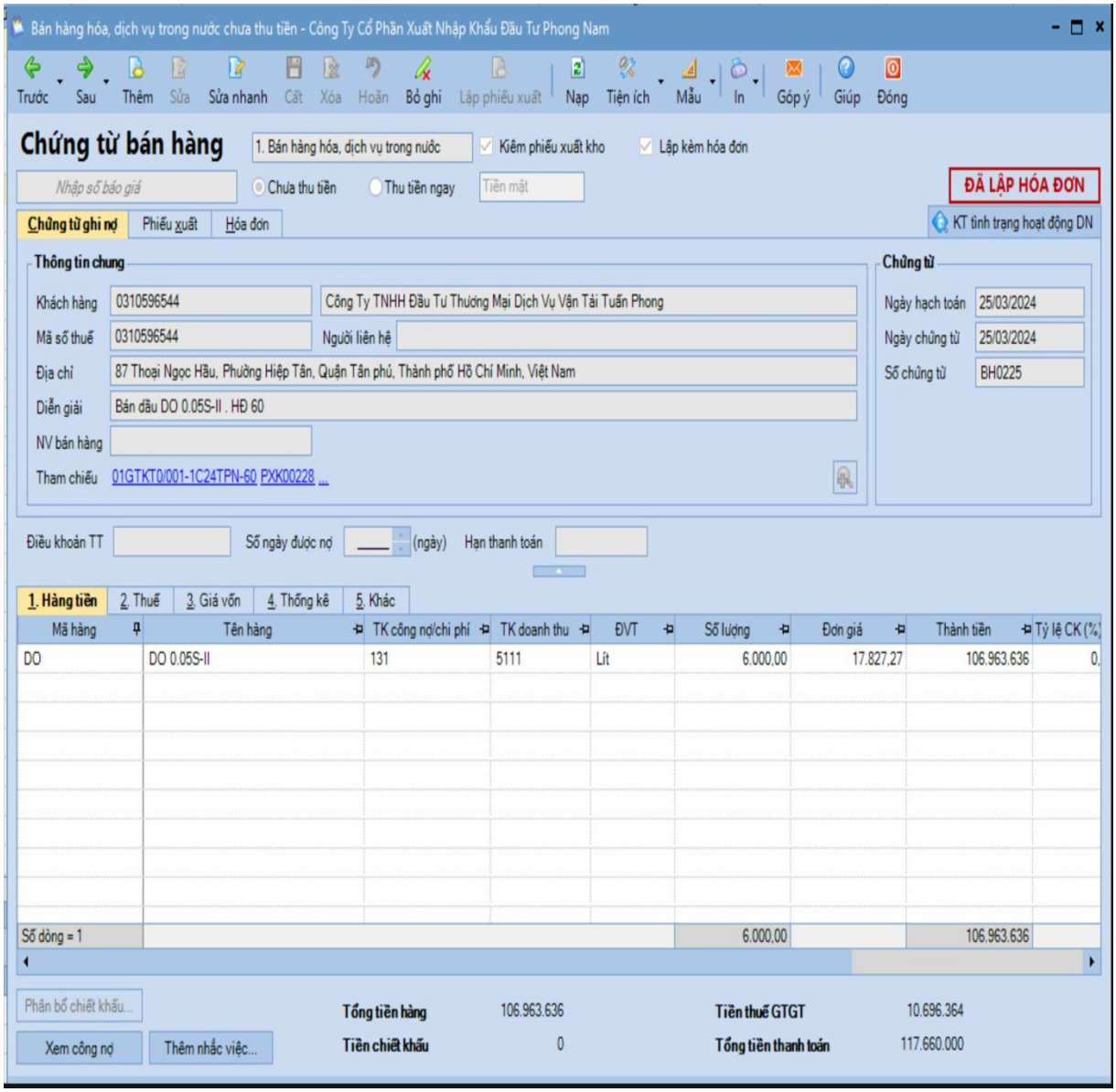

Hình 2.26: Hạch toán vào phần mềm Misa *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Cuối kì (tháng 3) giá vốn được hạch toán :

Nghiệp vụ 1

Nợ TK 632: 316.110.600

Có TK 1561: 316.110.600

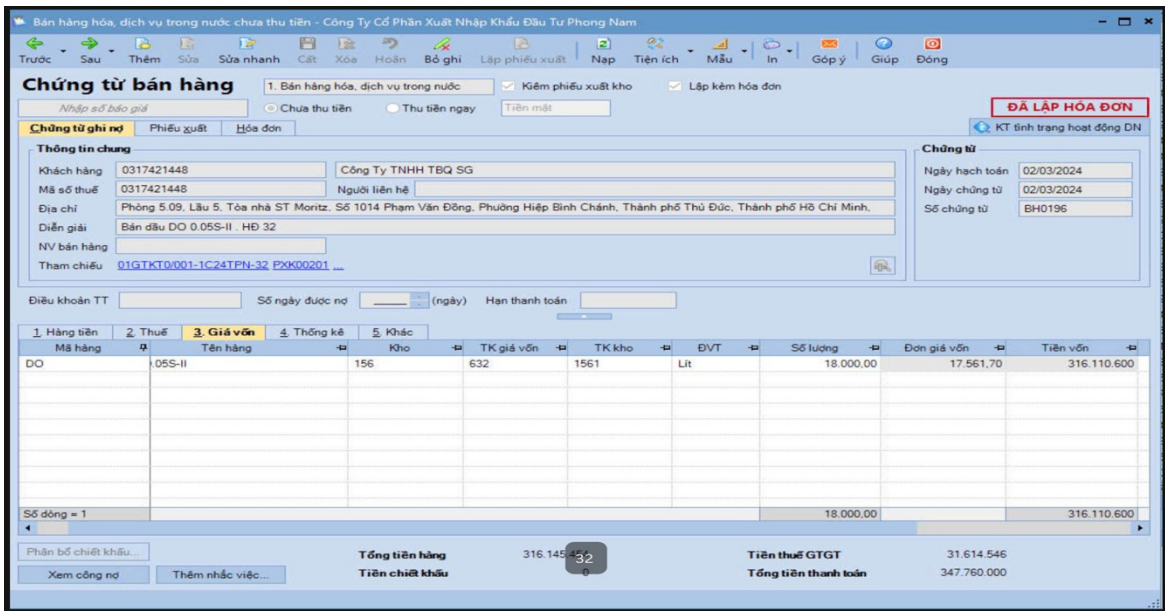

Hình

2.27: Giá vốn bán hàng hoá đơn số 32 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 2:

Nợ TK 632: 105.370.200

Có TK 1561: 105.370.200

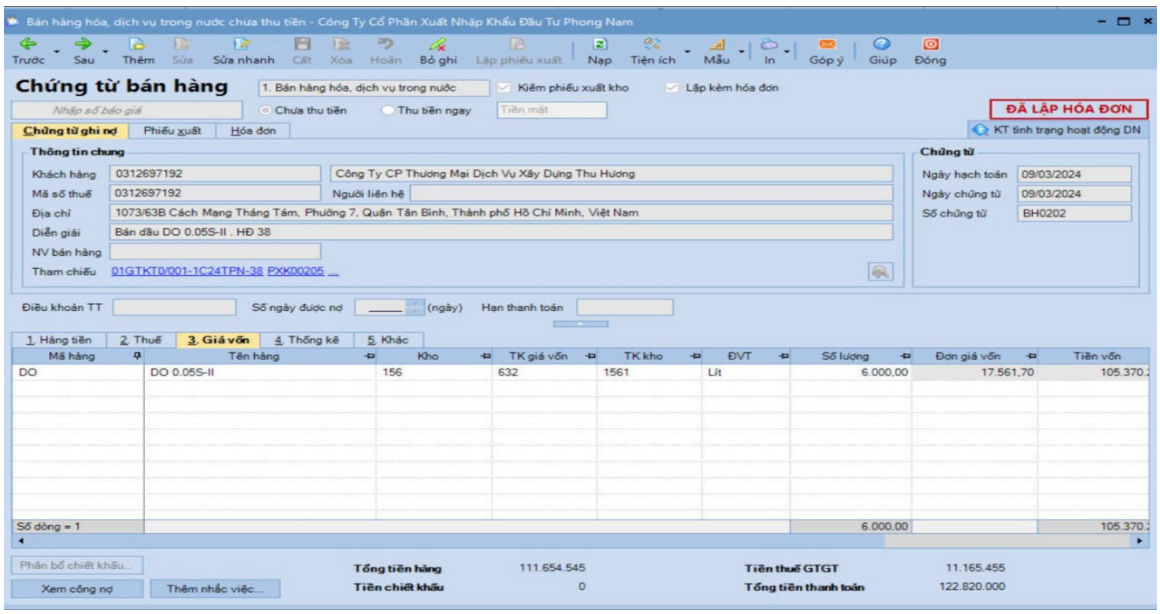

Hình

2.28: Giá vốn bán hàng hoá đơn số 38 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 3:

Nợ TK 632: 351.234.000

Có TK 1561: 351.234.000

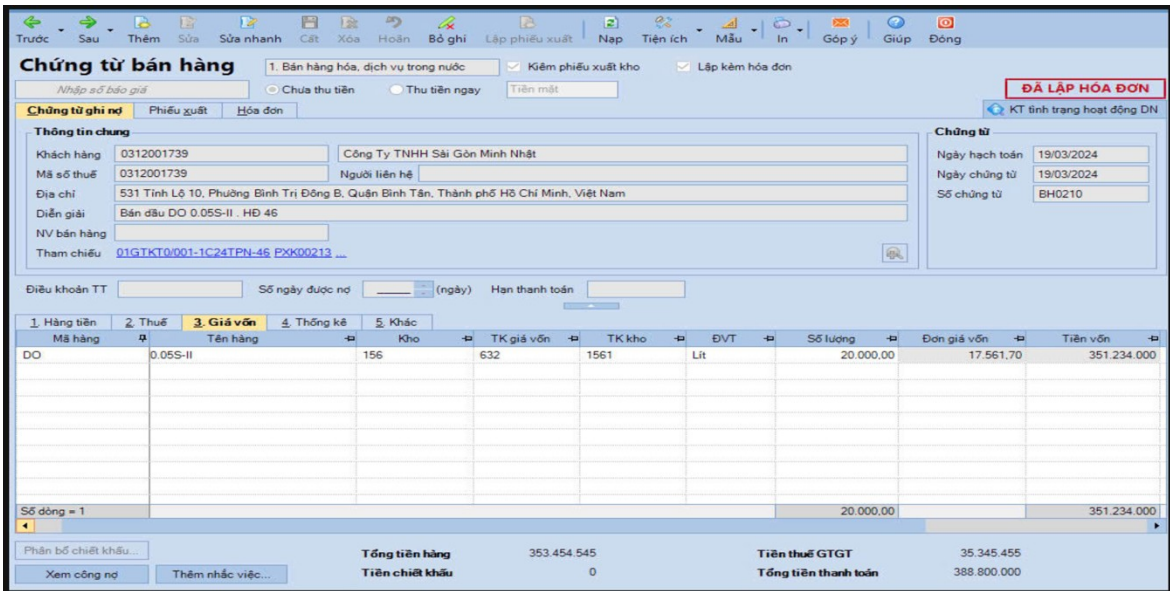

Hình 2.29: Giá vốn bán hàng hoá đơn số 46 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 4

Nợ TK 632: 175.617.000

Có TK 1561: 175.617.000

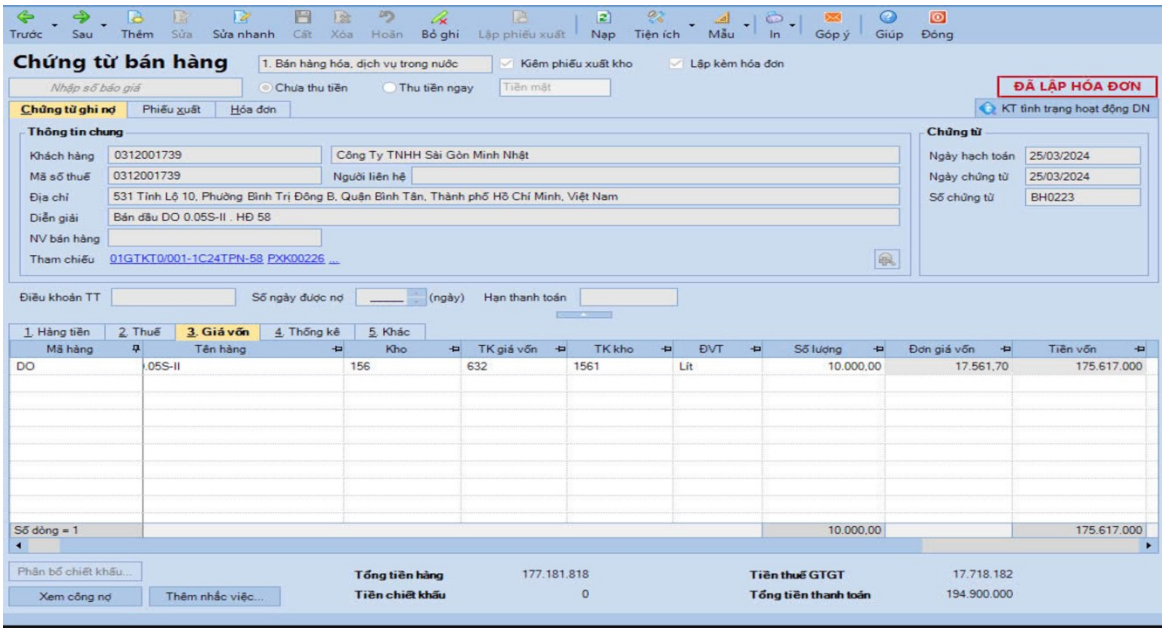

Hình 2.30: Giá vốn bán hàng số 58*(Nguồn: Phòng kế toán)*

Nghiệp vụ 5

Nợ TK 632: 105.370.200

Có TK 1561: 105.370.200

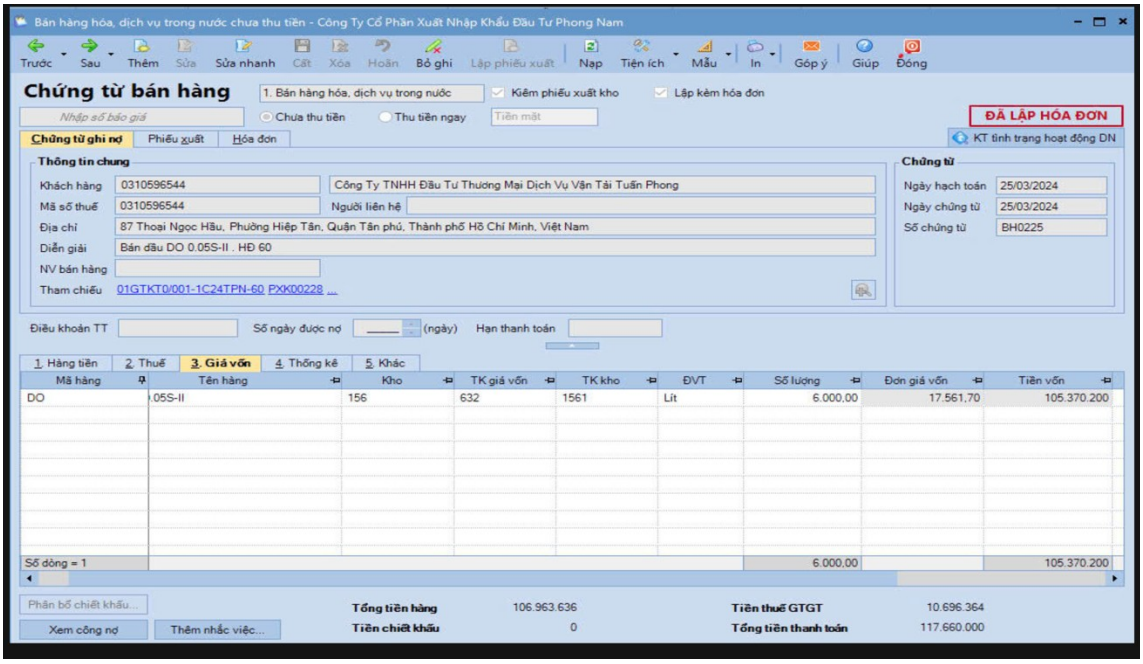

Hình 2.31: Giá vốn bán hàng số 60 *(Nguồn: Phòng kế toán)*

2.3.3. Kết quả công việc quy trình kế toán bán hàng

2.3.3.1. Chứng từ sử dụng

– Hoá đơn

– Đơn đặt hàng

– Hoá đơn gtgt

– Phiếu xuất kho

– Giấy báo có

2.3.3.2. Sổ sách sử dụng

– Sổ Nhật ký chung (Mẫu số: S03b – DN)

– Sổ Chi tiết (Mẫu số: S38 - DN)

– Sổ Cái (Mẫu số: S03b - DN)

Liên quan đến bút toán

Doanh thu:

N1121

C5111

C3331

Gía vốn:

N632

C1561

Sắp xếp và lưu trữ hồ sơ

– Kế toán bán hàng: Hợp đồng hoá đơn chứng từ bán hàng (bản chính) đóng thành từng quyển riêng biệt của từng số hoá đơn lưu trong thùng lưu trữ có dán nhãn tên công ty theo tháng thuộc năm tài chính nhằm đảm bảo an toàn, dễ kiểm tra, quản lý.

– Lưu tại phòng kế toán: Đóng thành từng bộ bao gồm: Hợp đồng (bản gốc) → ĐĐH → HĐ GTGT(bản gốc) và các chứng từ có liên quan.

2.3.4. Kiểm tra kết quả công việc

– Người kiểm tra: Kế toán trưởng

– Thời gian kiểm tra: Cuối tháng kiểm tra 1 lần

– Nội dung kiểm tra: Kiểm tra đối chiếu sổ sách, số liệu với nhau để đảm bảo tính hợp lí, hợp lệ của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở các sổ sổ sách liên quan phải khớp số dư cuối kì. Cuối kì, kế toán bán hàng đối chiếu sổ sách xuất nhập tồn

– Kế toán bán hàng đối chiếu sổ công nợ với kế toán công nợ, đảm bảo khớp số dư cuối kì của từng khách hàng, gửi thư xác nhận công nợ khách hàng.

– Kế toán toán công nợ đối chiếu sổ sách các khoản thu - chi liên quan đến khách hàng thanh toán để xử lý công nợ khách hàng kịp thời.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

3.1. Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu đầu tư Phong Nam.

3.1.1. Sự cần thiết

Công tác kế toán bán hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các công ty buôn bán xăng dầu. Kế toán bán hàng triểm tra, theo dõi thông tin quá trình mua bán với khách hàng. Quản lý tình hình kế hoạch tiêu thụ trong kỳ với từng đối tượng khách hàng, lưu giữ chứng từ giấy quan trọng bằng cách đóng thành quyển. Kế toán bán hàng kiểm tra hộp đồng còn thời hạn hay không đồng thời ghi chép thông tin đầy đủ số lượng bán ra của từng thời điểm, kiểm tra xem giá trị của hàng hoá bên cạnh đó cung cấp kịp thời thông tin bán hàng cho giám đốc. cần phối hợp với các kế toán liên quan (kế toán kho, kế toán tổng hợp) kiểm tra tính đầy đủ và hợp pháp của hóa đơn đầu vào đúng với qui định nhà nước vì nó đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự minh bạch. Đồng thời việc tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn kế toán cũng giúp doanh nghiệp xây dựng được uy tín, niềm tin đối với khách hàng, đối tác và các bên liên quan.

3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện

Ưu điểm.

Bộ máy kế toán tối ưu, công việc của từng kế toán được chia rõ ràng, riêng biệt như vậy mới hiệu quả và có thể đối chiếu kết quả lẫn nhau. Từng nghiệp vụ điều được phản ánh trên các hoá đơn chứng từ. Đơn vị sử dụng tài khoản chi tiết giúp kế toán dễ theo dõi những khoản mục cụ thể. Công ty đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc, chính sách, chế độ do nhà nước quản lý và thực hiện đúng theo quy định của Luật kế toán Việt Nam. Cơ sở hạ tầng đầy đủ các thiết bị phương tiện thông tin liên lạc đảm bảo

phục vụ tốt nhất cho công việc của nhân viên và cho hoạt động của kế toán tại công ty. Công ty sử dụng các phần mềm hỗ trợ kế toán tiên tiến như Misa , HTKK, Excel… để giảm nhẹ bớt khối lượng công việc so với hình thức ghi chép bằng tay và số liệu được tính toán trên máy tính chính xác hơn, giúp cho công việc của các kế toán trở nên thuận lợi và dễ dàng cho cấp trên quản lý hơn. Để đảm bảo theo dõi kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc tránh xảy ra tình trạng thất thoát vốn.

Nhược điểm:

- Hơn nửa năm nay công ty chỉ có khoảng 10 đối tượng khách hàng lặp đi lặp lại và số lượng bán ra cho những đối tượng khách hàng đó cố định không tăng, không tìm kiếm được khách hàng.
- Việc quản lí và bảo quản hàng tồn kho còn gặp vấn đề như bị rò rỉ làm thiếu hụt lượng hàng và có thể gây ra tình trạng cháy nổ.
- Việc kê khai thuế và các bctc còn gặp nhiều bất cập do xăng dầu là ngành tiêu thụ đặt biệt áp dụng nhiều loại thuế với mức thuế suất khác nhau chính sách thuế liên quan xăng dầu thường xuyên thay đổi làm cho việc kê khai còn chậm trễ.
- Hồ sơ chứng từ còn thiếu nội dung như mã số thuế, địa chỉ , thiếu dấu mộc.
- Việc lưu trữ hồ sơ chứng từ chưa được phân chia rõ ràng hồ sơ theo từng nhóm khách hàng hay theo tháng nên khi tìm kiếm lại gặp nhiều khó khăn.
- Công ty chỉ có một máy in nên khi các bộ phận muốn in phải chờ lâu làm cho công việc bị tồn động và hiệu quả công việc không cao.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán.

- Kế toán cần phải cập nhật liên tục nắm vững kiến thức về các loại thuế suất để việc kê khai báo cáo tài chính được bảo đảm kịp thời không sai sót.
- Lập kế hoạch tài chính linh hoạt để quản lí chi tiêu dễ dàng và phân bổ nguồn tiền hợp lí, thường xuyên cập nhật dự báo giá cả và điều chỉnh chiến lược mua bán phù hợp với điều kiện thị trường.

– Kế toán cần xem xét nội dung hồ sơ chứng từ kỹ lưỡng phải đúng và đầy đủ tránh sai, thiếu sót khi đưa lên cho giám đốc.

– Việc lưu trữ chứng từ kế toán cần đảm bảo có đủ như hộp đồng, đơn đặt hàng, hoá đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu, đóng thành quyển lưu theo tên khách hàng hoặc theo tháng, lưu trữ ở phòng lưu trữ chứng từ để dễ tìm kiếm.

3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán bán hàng tại Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam.

- Công ty cần đào tạo thêm kiến thức chuyên môn về lập trình báo cáo, tiến độ bán hàng cho nhân viên định kì 3 tháng 1 lần để trau dồi chuyên môn kịp thời.
- Không tìm được khách hàng nên cần đẩy mạnh phát triển thị trường, tìm kiếm thị trường.
- Bảo quản hàng, quản lí hàng tồn kho an toàn: Bảo quản dầu nơi khô ráo, thoáng mát xa nguồn nhiệt và ánh nắng trực tiếp. tránh để dầu ở các nơi dể gây cháy nổ, kho lưu trữ cần có hệ thống thông gió, sử dụng thùng chứa được làm từ chóng cháy và chóng thấm như thép hoặc nhựa chắc lượng cao đảm bảo được đậy kín không rò rỉ và chịu được áp suất bên trong.
- Máy in phải được phân bổ thời gian hợp lí chia thời gian cụ thể cho từng bộ phận để tránh việc tồn động.

KẾT LUẬN

Công tác kế toán bán hàng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các công ty buôn bán xăng dầu. Việc tổ chức một hệ thống kế toán bán hàng khoa học, chính xác và hiệu quả không chỉ giúp doanh nghiệp theo dõi được tình hình doanh thu, quản lý công nợ mà còn góp phần kiểm soát chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận. Thông qua việc áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, xây dựng quy trình kế toán chặt chẽ và đào tạo nhân sự chuyên nghiệp, doanh nghiệp có thể nâng cao chất lượng thông tin kế toán, hỗ trợ hiệu quả cho việc ra quyết định kinh doanh. Như vậy, công tác kế toán bán hàng không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ ghi chép số liệu mà còn là công cụ quan trọng trong quản trị và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Qua thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế về công tác quản lý kế toán đối với bộ phận kế toán nói chung và bán hàng nói riêng ở Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam em thấy bộ phận quản lý khá ổn định, do quá trình thực tập tại công ty quá ngắn nên việc tìm hiểu thực tế và trình độ bản thân còn nhiều hạn chế nên báo cáo của em không tránh khỏi được những sai sót. Em rất mong sự góp ý của các thầy cô để em có hành trang tốt sau khi tốt nghiệp. Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn và giúp đỡ nhiệt tình của cô Phong Lan, các thầy cô trong trường, lãnh đạo và các anh chị phòng kế toán công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam đã giúp em hoàn thành bài khoá luận tốt nghiệp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ, V. N. (2017). *Kế toán tài chính 2*. NXB ĐH Kinh Tế TP.HCM.
2. Bộ Tài chính. (2014). *Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*. Ngày 22 tháng 12 năm 2014.
3. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. (n.d.). *Giáo trình nguyên lý kế toán, kế toán tài chính* (Lưu hành nội bộ).
4. MeInvoice. (n.d.). Khái niệm bán hàng. Truy cập từ https://www.meinvoice.vn/tin-tuc/16100/ke-toan-ban-hang-la-gi. Ngày cập nhật 10/8
5. Luật Dương Gia. (n.d.). Phương thức bán hàng. Truy cập từ https://luatduonggia.vn/cac-phuong-thuc-ban-hang-trong-doanh-nghiep-thuong-mai
6. Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam. (n.d.). Các tài liệu do công ty cung cấp.
7. Hội đồng chuẩn mực kế toán Việt Nam. (n.d.). *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*.
8. Kế toán Thiên Ưng. (n.d.). Kê khai hóa đơn bị bỏ sót. Truy cập từ http://ketoanthienung.net/huong-dan-ke-khai-hoa-don-bi-bo-sot.htm. Ngày cập nhật 12/8

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hợp đồng TBQ

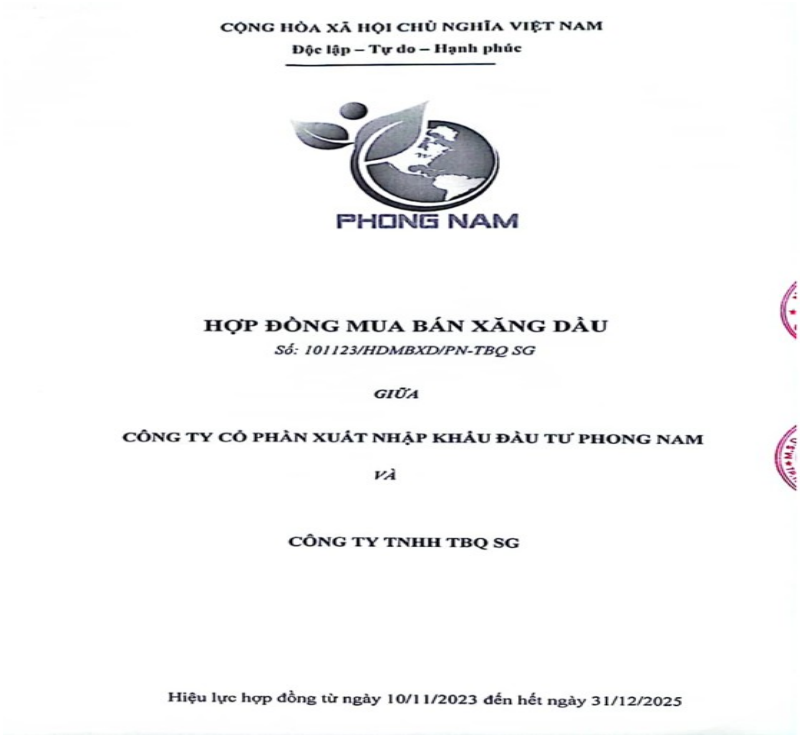

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHONG NAM

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

Số: 101123/HDMBXD/PN-TBQ SG

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

Và

CÔNG TY TNHH TBQ SG

Hiệu lực hợp đồng từ ngày 10/11/2023 đến hết ngày 31/12/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

Số: 101123/HDMBXD/PN-TBQ.SG

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung (Nếu có);

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Đầu Tư Phong Nam, Chúng tôi gồm có :

BÊN A (Bên bán) : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM.

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà ACM , 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế : 0315816377

Email : phongnamhcm@gmail.com

Tài khoản : 117002888469 - NH Vietinbak – CN Nam Sài Gòn.

Tài khoản : 6280000686868 - Agribank - CN Đông Sài Gòn

Tài khoản : 9443930602804 - MBBank - CN Nguyễn Đình Chiểu

Đại diện : LÊ THỊ NGỌC THƯ Chức vụ : Giám đốc

BÊN B (Bên mua): CÔNG TY TNHH TBQ SG

Địa chỉ : Phòng 5.09, Tòa nhà ST Moritz, Số 1014 Phạm Văn Đồng , Phường Hiệp Bình Chánh , Thành phố Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế : 0317421448

Email : tbqsg.co@gmail.com

Tài khoản : 1133333868 - NH Á Châu ACB – CN Nhà Rồng

Tài khoản: 32468686868 - NH MBBank – CN Lê Văn Việt

Đại diện : TRẦN VĂN TÂM Chức vụ : Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, hai Bên thống nhất ký hợp đồng mua bán xăng dầu theo những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ ĐẶT HÀNG.

1.1 **Tên hàng hóa:** Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các mặt hàng xăng dầu (Dưới đây gọi là hàng hóa) bao gồm: Dầu Diesel 0,05S-II, Xăng Ron 95...

1.2 **Các sản phẩm hóa dầu:** Dầu mỡ nhờn, dầu FO, nhựa đường MC, nhựa đường nóng, nhựa đường Phi, nhựa đường nhũ tương...

1.3 **Số lượng:** Số lượng hàng hóa Bên B mua được ghi trong Đơn đặt hàng của Bên B hoặc được thông báo trực tiếp bằng điện thoại, fax cho Bên A và được Bên A chấp nhận.

1.3 **Chất lượng** hàng hóa Bên A giao cho Bên B phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) đối với mặt hàng xăng dầu và tiêu chuẩn của nhà sản xuất đối với các sản phẩm hóa dầu .

1.4 Trường hợp nếu có tranh chấp về chất lượng thì hai bên sẽ phối hợp để giải quyết theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA.

2.1. **Địa điểm giao nhận:** Hàng hoá được giao tại kho xuất hàng của Bên A hoặc Bên A chỉ định, và giao hàng(nếu có yêu cầu) tại địa điểm ghi trong đơn đặt hàng của Bên B được Bên A chấp thuận.

2.2. **Thời gian giao nhận đối với trường hợp giao nhận hàng tại kho Bên A:**

Thời gian giao nhận: Theo từng đơn hàng cụ thể.

Bên B bằng chi phí, phương tiện của mình có trách nhiệm bố trí tiếp nhận nhanh chóng xăng dầu từ kho của Bên A vào phương tiện tiếp nhận của mình trong thời gian tối đa 02 giờ kể từ khi phương tiện Bên B đến nhận hàng tại kho Bên A theo đúng lịch nhận hàng đã được hai bên thống nhất.

2.3. **Phương tiện vận chuyển:** Tàu dầu, xà lan hoặc xe bồn. Trong trường hợp không sử dụng các phương tiện này, hai Bên sẽ thỏa thuận và điều chỉnh bằng Phụ lục hợp đồng.

Đơn vị tính đối với xăng dầu : Tính bằng tỷ trọng (T) và được quy đổi ra lít ở nhiệt độ thực tế. **Đơn vị tính đối với Dầu nhờn:** Tính bằng phi, can, lon...

2.4. **Số lượng hàng giao nhận.**

- Ngay sau khi hoàn thành việc bơm hàng, đại diện Bên A/đại diện kho xuất hàng của Bên A/đại diện phương tiện giao hàng của Bên A và đại diện Bên B/đại diện phương tiện nhận hàng của Bên B/đại diện kho nhận hàng của Bên B ký xác nhận số lượng thực tế giao nhận vào biên bản giao nhận/phiếu xuất kho. Số lượng này là cơ sở để đối chiếu số lượng hàng hóa đã giao nhận giữa hai bên.
- Phương tiện đo lường sử dụng để xác định số lượng xăng dầu trong giao nhận thực tế là lưu lượng kế hoặc barem bồn chứa của kho xuất hàng đã được kiểm định và còn hiệu lực hoặc barem phương tiện đã được kiểm định và còn hiệu lực theo thứ tự ưu tiên nhưng không được trái với quy định của Nhà nước.
- Nếu hàng hóa đã được chuyển giao sang cho Bên B nhưng hai bên không thể thống nhất được số lượng thực tế giao nhận thì hai bên sẽ mời đơn vị giám định độc lập hợp lệ, biên bản giám định của đơn vị giám định độc lập là căn cứ để xác định số lượng hàng hóa thực tế giao nhận, chi phí giám định do bên có lỗi chịu.

2.5 **Chất lượng hàng hóa giao nhận.**

2.5.1 Chất lượng hàng hóa giao nhận là chất lượng được ghi trong chứng chỉ chất lượng do kho xuất hàng cung cấp cho từng lần xuất hàng.

2.5.2 Trong quá trình giao nhận hàng, đại diện Bên A/đại diện kho Bên A/đại diện phương tiện bên A cùng với Đại diện Bên B/đại diện phương tiện Bên B tiến hành lấy 03 mẫu tại phương tiện vận chuyển sau khi bơm hàng (Trường hợp Bên B tự vận chuyển) hoặc tại phương tiện vận chuyển trước khi giao hàng (Trường hợp Bên Avận chuyển). Trong đó, đại diện Bên B/đại diện phương tiện Bên B lưu 01 mẫu, đại diện Bên A/đại diện kho Bên A lưu 02 mẫu.

2.5.3 *Lấy mẫu:*

- Không chịu trách nhiệm về tính pháp lý của Doanh Nghiệp bên B trong việc mua bán hàng hóa theo Nghị Định 83/CP của Chính Phủ.

5.1 **Trách nhiệm của Bên B**

- Phương tiện của Bên B khi vào khu vực kho tiếp nhận hàng của Bên A phải chấp hành mọi quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy và nội qui của Bên A.
- Thanh toán tiền hàng cho Bên A đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của hợp đồng này.
- Ký biên bản giao nhận/hóa đơn kiêm phiếu xuất hàng của Bên A.
- Sau khi hoàn tất giao số lượng hàng theo Hợp đồng này, cùng Bên A tiến hành đối chiếu công nợ và số lượng hàng giao nhận thực tế trên cơ sở số liệu phù hợp hóa đơn xuất hàng của Bên A.
- Bên B tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của Doanh Nghiệp trong việc mua bán hàng hóa của Bên A theo đúng quy định của pháp luật và NĐ 83/CP của Chính phủ.
- Giữ bí mật các thông tin, chính sách giá cả của Bên A, thường xuyên thông báo cho Bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG.

2 Bất khả kháng là các trường hợp xảy ra ngoài mong muốn và sự kiểm soát của các bên làm ảnh hưởng đến một phần hoặc toàn bộ các nội dung ghi tại hợp đồng này, bao gồm: (a) thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, đình công hợp pháp. Bên gặp bất khả kháng thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ (Trong trường hợp (a), yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra bất khả kháng), nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì không được chấp nhận là bất khả kháng .

3 Trong tình huống bất khả kháng (Nếu có) xảy ra, các bên được miễn trách nhiệm thực hiện hoặc kéo dài thời hạn thực hiện tương ứng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng không làm mất đi trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên đối với phần hợp đồng đã thực hiện.

ĐIỀU 7: CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC.

7.1 Các điều khoản khác không ghi trong Hợp đồng này, hai Bên thống nhất thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành.

7.2 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này. Trong thời gian thực hiện nếu phát sinh các bất đồng thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận thì một trong hai bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, phán quyết của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi Bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

7.3 Các bên có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng nếu bên kia vi phạm các điều khoản của hợp đồng. Việc hủy bỏ phải được thông báo bằng văn bản, hai bên có trách nhiệm thanh lý hợp đồng này.

7.4 Hợp đồng này không được chuyển nhượng cho bên thứ 3 nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

7.5 Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng mua bán xăng dầu chỉ có hiệu lực khi được các bên thoả thuận lập thành văn bản và được người có thẩm quyền của hai bên ký. Các văn bản sửa đổi/bổ sung hợp đồng mua bán bán xăng dầu đo hai bên ký xác nhận được gọi chung là Phụ lục hợp đồng.

7.6 Các bản phụ lục Hợp đồng được ký về sau sẽ là bộ phận không thể tách rời của bản Hợp đồng này.

chuyển (Trong trường hợp bên A vận chuyển) và các khoản tiền thuế, phí theo qui định hiện hành của Nhà nước.

3.3 **Hình thức thanh toán:** Bên B có thể thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản, tiền mặt

7.7 Hợp đồng này gồm 08 trang được lập thành 02 (Hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (Một) bản, bên B giữ 01 (Một) bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày **31/12/2025.** Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực nếu hai bên không có ý kiến gì bằng văn bản và các bên đã hoàn thành các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thì hợp đồng này sẽ tự động thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM	CÔNG TY TNHH TBQ SG
LÊ THỊ NGỌC THƯ	TRẦN VĂN TÂM

Phụ lục 2: Hợp đồng Thu Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

8.1 Về chất lượng: Khi có tranh chấp về chất lượng hai bên tuân thủ theo quy định:Lấy mẫu lưu có xác nhận của hai bên trong quá trình giao nhận đi phân tích tại phòng thí nghiệm do tổng cục đo lường chất lượng chỉ định. Kết quả phân tích là kết luận cuối cùng hai bên phải chấp nhận bên sai là bên phải chịu chi phí phân tích.

8.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau, trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong các bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án kinh tế Hồ Chí Minh giải quyết theo qui định của pháp luật. Kết luận của tòa án là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1. Các bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

9.2. Các bên đã tự đọc hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng và ký vào hợp đồng này.

9.3. Hợp đồng này gồm 04 trang được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

9.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026.

9.5 Hợp đồng sẽ được thanh lý khi hai bên có văn bản yêu cầu hoặc hết thời gian hiệu lực và hai bên đã thực hiện hết nghĩa vụ của mình tại hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM

GIÁM ĐỐC

Chị Ngọc Thư

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG THU HƯƠNG

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Hiếu

+ Bên B gửi đơn đặt hàng cho bên A trước 01 ngày qua email hoặc Fax ... có sự xác nhận của bên A.

Khi giao nhận hàng hóa với Bên A, đại diện nhận hàng của Bên B phải ký nhận biên bản giao hàng theo mẫu của bên A phát hành.

Mỗi lần giao nhận (đối với mặt hàng dầu DIEZEL 0.05S-II) hai bên phải tiến hành lấy mẫu và lưu mẫu tại kho bên nhận. Thời gian lưu mẫu đến khi bên B sử dụng hàng hóa hết và không có khiếu nại gì về chất lượng. Bên A giao cho bên B chứng thư chất lượng của thương nhân đầu mối (đối với Dầu Diezen 0,05%S - II).

- Số lượng hàng hóa giao nhận: Căn cứ theo số lượng ghi trên hóa đơn GTGT của Bên A phát hành, đây cũng là cơ sở để thanh quyết toán giữa hai Bên.
- Bên B có trách nhiệm kiểm tra kỹ hàng hóa trước khi giao nhận, ký vào biên bản giao nhận/phiếu xuất kho. Hàng hóa đã bơm rót vào phương tiện chứa đựng của Bên B, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về phẩm chất và số lượng.

2.4. Đơn vị tính:

- Đối với xăng dầu: tính bằng lít, ở nhiệt độ thực tế;

ĐIỀU 3: GIÁ BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Giá bán:

Giá thanh toán = Giá bán được thực hiện theo đúng thông báo giá tại từng thời điểm của bên A nhưng không được cao hơn giá bán lẻ niêm yết của nhà nước quy định.

Giá thanh toán bao gồm: Giá hàng hóa chưa VAT, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, cước vận chuyển và các chi phí liên quan nếu có.

3.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

3.3. Phương thức thanh toán và đối chiếu công nợ, bảo lãnh thanh toán:

3.3.1. Thời hạn đối chiếu công nợ:

- Hết tháng bên A sẽ lập đối chiếu công nợ gửi qua mail và gửi bản giấy hai bên sẽ ký đóng dấu xác nhận làm cơ sở thanh toán. Trường hợp sau 05 ngày làm việc tính từ ngày bên B nhận được đối chiếu công nợ (theo xác nhận của đơn vị chuyển phát nhanh) bên A không nhận được xác nhận hay phản hồi của bên B thì mặc định số liệu của bên A trong đối chiếu công nợ là đúng và áp dụng để thanh quyết toán giữa hai bên.

3.3.2. Thời hạn thanh toán:

Thanh toán trước khi nhận hàng.

3.3.3. Trong trường hợp bên B không thanh toán cho bên A theo đúng thời gian quy định của hợp đồng này thì bên B sẽ phải chịu lãi suất theo quy định là 8,5%/năm nhân với số ngày chậm trả. Số tiền lãi phát sinh do chậm trả nợ được trừ vào chiết khấu của đơn hàng tiếp theo.

Bên A sẽ thực hiện các quyền của mình quy định trong hợp đồng, yêu cầu bên B thanh toán và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thu hồi công nợ.

3.4. Hóa đơn chứng từ:

3.4.1. Hóa đơn bán hàng của Bên A là hóa đơn giá trị gia tăng theo mẫu đặc thù đã đăng ký và được cơ quan thuế chấp nhận.

3.4.2. Trong mọi trường hợp "Hóa đơn bán hàng" đã lập đều không được hủy, ngoại trừ những trường hợp được qui định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3.4.3. Các trường hợp phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai Bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4.1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Xác nhận đơn hàng, cấp hàng, đối chiếu công nợ, thu hồi nợ theo quy định của hợp đồng này
- Ký đối chiếu công nợ chuyển cho bên B theo điều 3 của hợp đồng này.
- Xuất hóa đơn tài chính GTGT cho Bên B theo đúng quy định.
- Đảm bảo cung cấp đúng số lượng, chất lượng và thời gian giao hàng.

4.2. Bên A có các quyền sau đây:

- Nếu bên B vi phạm các điều khoản của hợp đồng này thì bên A có quyền dừng cấp hàng và sử dụng mọi biện pháp hỗ trợ về pháp lý để bắt buộc bên B thực hiện nghĩa vụ của mình đối với bên A theo các điều khoản của hợp đồng này.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA BÊN B

5.1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Ký đối chiếu công nợ khi bên A gửi biên bản công nợ theo điều 3 của hợp đồng này.
- Theo dõi và thanh toán công nợ đúng theo điều 3 của hợp đồng này.
- Trực tiếp giao nhận hoặc ủy quyền người bằng văn bản cho người có đủ thẩm quyền và trách nhiệm tham gia giao nhận hàng hóa và ký biên bản giao nhận.

5.2. Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu đại diện bên giao hàng của bên A giao chứng thư chất lương, làm cơ sở khi có khiếu nại về chất lượng.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

6.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

a- Hết thời hạn của hợp đồng nêu tại Điều 8 của hợp đồng này (nếu hai bên không có thỏa thuận gia hạn hợp đồng)

b- Bên A, bên B không có khả năng tiếp tục thực hiện hợp đồng do bị rơi vào các trường hợp như: Bị rút giấy phép kinh doanh, giải thể, phá sản hoặc kinh doanh hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo đúng qui định của nhà nước Việt Nam.

c- Trạm cấp hàng của bên B phải đi dời, giải tỏa một phần hoặc toàn bộ theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d- Đơn phương chấm dứt hợp đồng do vi phạm hợp đồng của một trong các bên.

6.2. Trường hợp chấm dứt hợp đồng theo điểm b – khoản 5.1 – Điều 5 của hợp đồng: Bên hai bên có trách nhiệm thông báo cho cho bên còn lại trước 30 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hợp đồng, hai bên sẽ thực hiện quyết toán và thanh lý hợp đồng.

6.3. Trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng do sự vi phạm hợp đồng của một trong các bên: Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ bồi thường cho bên kia đối với toàn bộ tổn thất, thiệt hại cũng như chi phí liên quan mà bên bị vi phạm phải gánh chịu do vi phạm hợp đồng gây ra.

ĐIỀU 7: SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh có liên quan mà các vấn đề mà không được qui định tại hợp đồng này, thì hai bên có thể sửa đổi và bổ sung hợp đồng, mọi sửa đổi và bổ sung phải được các bên thỏa thuận chính thức bằng phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 8: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Phụ lục 3/ Phụ lục 4: Hợp đồng SG Minh Nhật

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU

Số: 200224/HD.MBXD/PN-SGMN

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã

4.3 *Bảo hiểm hàng hóa:* Mỗi bên tự chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hóa và tài sản của mình kể từ thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa và rủi ro theo quy định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN.

5.1 **Trách nhiệm của Bên A:**

- Đảm bảo nguồn hàng, số lượng, chất lượng và các chứng từ pháp lý theo hàng hóa của hợp đồng này.
- Hàng tháng, cùng Bên B tiến hành đối chiếu công nợ và số lượng hàng giao nhận thực tế trên cơ sở số liệu phù hợp hóa đơn xuất hàng của Bên A.
- Không chịu trách nhiệm về tính pháp lý của Doanh Nghiệp bên B trong việc mua bán hàng hóa theo Nghị Định 83/CP của Chính Phủ.

5.1 **Trách nhiệm của Bên B**

- Phương tiện của Bên B khi vào khu vực kho tiếp nhận hàng của Bên A phải chấp hành mọi quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy và nội qui của Bên A.
- Thanh toán tiền hàng cho Bên A đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của hợp đồng này.
- Ký biên bản giao nhận/hóa đơn kiêm phiếu xuất hàng của Bên A.
- Sau khi hoàn tất giao số lượng hàng theo Hợp đồng này, cùng Bên A tiến hành đối chiếu công nợ và số lượng hàng giao nhận thực tế trên cơ sở số liệu phù hợp hóa đơn xuất hàng của Bên A.
- Bên B tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của Doanh Nghiệp trong việc mua bán hàng hóa của Bên A theo đúng quy định của pháp luật và NĐ 83/CP của Chính phủ.
- Giữ bí mật các thông tin, chính sách giá cả của Bên A, thường xuyên thông báo cho Bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG.

2 Bất khả kháng là các trường hợp xảy ra ngoài mong muốn và sự kiểm soát của các bên làm ảnh hưởng đến một phần hoặc toàn bộ các nội dung ghi tại hợp đồng này, bao gồm: (a) thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, đình công hợp pháp. Bên gặp bất khả kháng thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ (Trong trường hợp (a), yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra bất khả kháng), nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì không được chấp nhận là bất khả kháng .

3 Trong tình huống bất khả kháng (Nếu có) xảy ra, các bên được miễn trách nhiệm thực hiện hoặc kéo dài thời hạn thực hiện tương ứng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng không làm mất đi trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên đối với phần hợp đồng đã thực hiện.

ĐIỀU 7: CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC.

7.1 Các điều khoản khác không ghi trong Hợp đồng này, hai Bên thống nhất thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành.

7.2 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này. Trong thời gian thực hiện nếu phát sinh các bất đồng thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận thì một trong hai bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, phán quyết của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi Bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

- [illegible] cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc Hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu.
- Hai Bên thống nhất mọi khiếu nại về chất lượng lô hàng chỉ được chấp thuận giải quyết nếu khiếu nại này được nêu ra trong vòng 15 ngày (Tính theo ngày lịch nếu giao nhận bằng tàu, xà lan) và 07 ngày (Tính theo ngày lịch nếu giao nhận bằng xe bồn) kể từ ngày nhận hàng ghi trên phiếu xuất hàng hoặc kể từ ngày hai Bên ký biên bản giao nhận hàng hóa. Trong trường hợp này hai Bên thống nhất gửi 01 mẫu trọng tài (Mẫu phải còn đầy đủ niêm phong, kẹp chì) cho cơ quan giám định độc lập Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Kết quả giám định của cơ quan này là cuối cùng và là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa hai bên. Chi phí giám định và các tổn thất có liên quan do Bên có lỗi chịu.

2.6 **Thủ tục giao nhận hàng hóa.**

2.6.1 Giao nhận hàng hóa tại kho Bên A:

- Đại diện Bên B đến nhận chứng từ, nhận hàng phải mang theo giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền nhận hàng của Bên B, xuất trình chứng minh thư nhân dân (Bản gốc) và ký nhận vào biên bản giao nhận hoặc phiếu xuất kho của Bên A.
- Khi giao nhận hàng hóa tại kho xuất hàng: Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy quy định của kho xuất hàng, điều kiện an toàn môi trường, PCCC, kiểm định, đo lường, giao nhận của các Cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp Bên B vi phạm, Bên A có quyền từ chối giao hàng và Bên B phải bồi thường những thiệt hại mà Bên B đã gây ra.
- Phương tiện vận chuyển của Bên B đến nhận hàng tại kho xuất hàng phải có đầy đủ các trang thiết bị và Hồ sơ giấy tờ theo quy định hiện hành của Nhà nước và kho xuất hàng của Bên A.

2.6.2 Giao nhận hàng hóa tại kho Bên B:

- Đại diện Bên A giao hàng phải có giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền giao hàng của Bên A, xuất trình chứng minh nhân dân, các bên đại diện cùng ký nhận vào biên bản giao nhận hàng hóa và biên bản lấy mẫu của Bên B.
- Tại địa điểm nhận hàng của Bên B, Bên A có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện PCCC để đảm bảo giao hàng được an toàn và thuận lợi. Trong trường hợp cần thiết, Bên B có quyền từ chối nhận hàng vì lý do an toàn và Bên A phải tự chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, hao hụt và các chi phí phát sinh khác (Nếu có) do việc không giao được hàng gây thiệt hại cho Bên B.
- Phương tiện vận chuyển của Bên A đến giao hàng tại kho của Bên B hoặc địa điểm do hai bên thỏa thuận phải có đầy đủ các trang thiết bị và Hồ sơ giấy tờ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ ĐẶT HÀNG.

1.1 **Tên hàng hóa:** Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các mặt hàng xăng dầu (Dưới đây gọi là hàng hóa) bao gồm: Dầu Diesel 0,05S-II, Xăng Ron 95...

1.2 **Các sản phẩm hóa dầu:** Dầu mỡ nhờn, dầu FO, nhựa đường MC, nhựa đường nóng, nhựa đường Phi, nhựa đường nhũ tương...

1.3 **Số lượng:** Số lượng hàng hóa Bên B mua được ghi trong Đơn đặt hàng của Bên B hoặc [illegible] Bên A và được Bên A chấp nhận.

7.3 Các bên có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng nếu bên kia vi phạm các điều khoản của hợp đồng. Việc hủy bỏ phải được thông báo bằng văn bản, hai bên có trách nhiệm thanh lý hợp đồng này.

7.4 Hợp đồng này không được chuyển nhượng cho bên thứ 3 nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

7.5 Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng mua bán xăng dầu chỉ có hiệu lực khi được các bên thoả thuận lập thành văn bản và được người có thẩm quyền của hai bên ký. Các văn bản sửa đổi/bổ sung hợp đồng mua bán bán xăng dầu đó hai bên ký xác nhận được gọi chung là Phụ lục hợp đồng.

7.6 Các bản phụ lục Hợp đồng được ký về sau sẽ là bộ phận không thể tách rời của bản Hợp đồng này.

7.7 Hợp đồng này gồm 07 trang được lập thành 04 (Bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (Hai) bản, bên B giữ 02 (Hai) bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày **31/12/2026.** Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực nếu hai bên không có ý kiến gì bằng văn bản và các bên đã hoàn thành các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thì hợp đồng này sẽ tự động thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DẦU TƯ PHƯƠNG NAM

GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Thắt

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY SÀI GÒN MINH NHẬT

GIÁM ĐỐC

Hoàng Mạnh Dũng

3.3 **Hình thức thanh toán:** Bên B có thể thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản, tiền mặt hoặc bù trừ công nợ, cụ thể như sau:

3.3.1 *Thanh toán bằng chuyển khoản:* Bên B chuyển khoản vào một trong các tài khoản do Bên A chỉ định.

3.3.2 *Thanh toán bằng tiền mặt:* Bên B nộp tiền mặt vào tài khoản của Bên A tại Ngân hàng do Bên A chỉ định hoặc bộ phận quản lý Quỹ của Bên A (Đối với những khoản thanh toán dưới 20.000.000 đồng).

3.3.3 *Thanh toán bù trừ công nợ:* Bên A và bên B thanh toán bằng hình thức bù trừ công nợ phải thu phải trả giữa 2 bên. Trong trường hợp này, hai bên sẽ lập biên bản đối chiếu số liệu và xác nhận về việc thanh toán bù trừ công nợ.

3.3.4 *Thời điểm xác nhận thanh toán:* Thời điểm (ngày/giờ/phút) bên A nhận được Báo Có của Ngân Hàng hoặc thời điểm thể hiện trên phiếu thu tiền mặt của bên A

3.3.5 *Phương thức thanh toán:* Thanh toán tiền trước khi nhận hàng hoặc trường hợp Bên B có nhu cầu mua hàng theo hình thức trả chậm và Bên A đồng ý cấp hạn mức công nợ cho bên B, mọi điều khoản liên quan đến việc thanh toán trả chậm sẽ được hai bên thỏa thuận tại thời điểm phát sinh công nợ bằng biên bản .

3.3.6 *Đối chiếu số liệu:* Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và lập Biên bản đối chiếu công nợ của tháng trước từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng kế tiếp .

3.4 **Hóa đơn chứng từ.**

3.4.1 Hóa đơn bán hàng của bên A là hóa đơn GTGT theo mẫu đã đăng ký và được cơ quan thuế chấp nhận.

3.4.2 Trong mọi trường hợp Hóa đơn bán hàng đã lập đều không được hủy, ngoại trừ những trường hợp được qui định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3.4.3 Các trường hợp phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai Bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA.

4.1 *Quyền sở hữu hàng hóa :* Quyền sở hữu hàng hóa sẽ được chuyển từ Bên A sang Bên B kể từ khi bên A xuất hóa đơn bán hàng cho bên B, có biên bản giao nhận đối với các sản phẩm hóa dầu .

4.2 *Trách nhiệm về rủi ro, tổn thất hàng hóa:*

+ Mọi rủi ro hàng hóa sẽ được chuyển từ Bên A sang Bên B kể từ khi hàng đi qua khớp nối của hai mặt bích nối giữa ống xuất hàng của kho xuất hàng của Bên A (Trường hợp Bên B nhận hàng tại kho Bên A) và đường ống nhận hàng của phương tiện nhận hàng của Bên B hoặc họng xả của phương tiện vận chuyển Bên A,

+ Đối với các sản phẩm hóa dầu khác: Sau khi hai bên có biên bản giao nhận áp dụng (Đối với trường hợp Bên A/B vận chuyển).

Phụ lục 5: Hợp đồng Tuấn Phong

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

2.5.2 Trong quá trình giao nhận hàng, đại diện Bên A/đại diện kho Bên A/đại diện phương tiện bên A cùng với Đại diện Bên B/đại diện phương tiện Bên B tiến hành lấy 03 mẫu tại phương tiện vận chuyển sau khi bơm hàng (Trường hợp Bên B tự vận chuyển) hoặc tại phương tiện vận chuyển trước khi giao hàng (Trường hợp Bên A vận chuyển). Trong đó, đại diện Bên B/đại diện phương tiện Bên B lưu 01 mẫu, đại diện Bên A/đại diện kho Bên A lưu 02 mẫu.

2.5.3 *Lấy mẫu:*

- Việc lấy mẫu thực hiện theo các Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/04/2016 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc Hướng dẫn phương pháp lấy mẫu xăng dầu.
- Hai Bên thống nhất mọi khiếu nại về chất lượng lô hàng chỉ được chấp thuận giải quyết nếu khiếu nại này được nêu ra trong vòng 15 ngày (Tính theo ngày lịch nếu giao nhận bằng tàu, xà lan) và 07 ngày (Tính theo ngày lịch nếu giao nhận bằng xe bồn) kể từ ngày nhận hàng ghi trên phiếu xuất hàng hoặc kể từ ngày hai Bên ký biên bản giao nhận hàng hóa. Trong trường hợp này hai Bên thống nhất gửi 01 mẫu trọng tài (Mẫu phải còn đầy đủ niêm phong, kẹp chì) cho cơ quan giám định độc lập Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Kết quả giám định của cơ quan này là cuối cùng và là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa hai bên. Chi phí giám định và các tổn thất có liên quan do Bên có lỗi chịu.

2.6 **Thủ tục giao nhận hàng hóa.**

2.6.1 *Giao nhận hàng hóa tại kho Bên A:*

- Đại diện Bên B đến nhận chứng từ, nhận hàng phải mang theo giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền nhận hàng của Bên B, xuất trình chứng minh thư nhân dân (Bản gốc) và ký nhận vào biên bản giao nhận hoặc phiếu xuất kho của Bên A.
- Khi giao nhận hàng hóa tại kho xuất hàng: Bên B phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy quy định của kho xuất hàng, điều kiện an toàn môi trường, PCCC, kiểm định, đo lường, giao nhận của các Cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp Bên B vi phạm, Bên A có quyền từ chối giao hàng và Bên B phải bồi thường những thiệt hại mà Bên B đã gây ra.
- Phương tiện vận chuyển của Bên B đến nhận hàng tại kho xuất hàng phải có đầy đủ các trang thiết bị và Hồ sơ giấy tờ theo quy định hiện hành của Nhà nước và kho xuất hàng của Bên A.

2.6.2 *Giao nhận hàng hóa tại kho Bên B:*

- Đại diện Bên A giao hàng phải có giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền giao hàng của Bên A, xuất trình chứng minh nhân dân, các bên đại diện cùng ký nhận vào biên bản giao nhận hàng hóa và biên bản lấy mẫu của Bên B.
- Tại địa điểm nhận hàng của Bên B, Bên A có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện PCCC để đảm bảo giao hàng được an toàn và thuận lợi. Trong trường hợp cần thiết, Bên B có quyền từ chối nhận hàng vì lý do an toàn và Bên A phải tự chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, hao hụt và các chi phí phát sinh khác (Nếu có) do việc không giao được hàng gây thiệt hại cho Bên B.
- Phương tiện vận chuyển của Bên A đến giao hàng tại kho của Bên B hoặc địa điểm do hai bên thỏa thuận phải có đầy đủ các trang thiết bị và Hồ sơ giấy tờ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ ĐẶT HÀNG.

1.1 **Tên hàng hóa:** Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các mặt hàng xăng dầu (Dưới đây

ĐIỀU 3: GIÁ BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

3.1 **Giá bán:**

- Giá Bên A bán cho bên B (Giá giao theo lít thực tế). Các sản phẩm hóa dầu theo phi, can, lon, kilogam... do Bên A và Bên B thỏa thuận tại từng thời điểm dựa trên nguyên tắc: Phù hợp với mặt bằng thị trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu. Giá Bên A bán cho Bên B bao gồm giá trị tiền hàng, cước vận chuyển (Trong trường hợp bên A vận chuyển) và các khoản tiền thuế, phí theo qui định hiện hành của Nhà nước.

3.2 **Hình thức thanh toán:** Bên B có thể thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản, tiền mặt hoặc bù trừ công nợ; cụ thể như sau:

3.2.1 *Thanh toán bằng chuyển khoản:* Bên B chuyển khoản vào một trong các tài khoản do Bên A chỉ định.

3.2.2 *Thanh toán bằng tiền mặt:* Bên B nộp tiền mặt vào tài khoản của Bên A tại Ngân hàng do Bên A chỉ định hoặc bộ phận quản lý Quỹ của Bên A (Đối với những khoản thanh toán dưới 20.000.000 đồng).

3.2.3 *Thanh toán bù trừ công nợ:* Bên A và bên B thanh toán bằng hình thức bù trừ công nợ phải thu phải trả giữa 2 bên. Trong trường hợp này, hai bên sẽ lập biên bản đối chiếu số liệu và xác nhận về việc thanh toán bù trừ công nợ.

3.2.4 *Thời điểm xác nhận thanh toán:* Thời điểm (ngày/giờ/phút) bên A nhận được Báo Có của Ngân Hàng hoặc thời điểm thể hiện trên phiếu thu tiền mặt của bên A

3.2.5 *Phương thức thanh toán:* Thanh toán tiền trước khi nhận hàng hoặc trường hợp Bên B có nhu cầu mua hàng theo hình thức trả chậm và Bên A đồng ý cấp hạn mức công nợ cho bên B, mọi điều khoản liên quan đến việc thanh toán trả chậm sẽ được hai bên thỏa thuận tại thời điểm phát sinh công nợ bằng biên bản .

3.2.6 *Đối chiếu số liệu:* Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và lập Biên bản đối chiếu công nợ của tháng trước từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng kế tiếp .

3.3 **Hóa đơn chứng từ.**

3.3.1 Hóa đơn bán hàng của bên A là hóa đơn GTGT theo mẫu đã đăng ký và được cơ quan thuế chấp nhận.

3.3.2 Trong mọi trường hợp Hóa đơn bán hàng đã lập điều không được hủy, ngoại trừ những trường hợp được qui định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3.3.3 Các trường hợp phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai Bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 4: QUYỀN SỞ HỮU VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA.

4.1 *Quyền sở hữu hàng hóa :* Quyền sở hữu hàng hóa sẽ được chuyển từ Bên A sang Bên B kể từ khi bên A xuất hóa đơn bán hàng cho bên B, có biên bản giao nhận đối với các sản phẩm hóa dầu .

4.2 *Trách nhiệm về rủi ro, tổn thất hàng hóa:*

+ Mọi rủi ro hàng hóa sẽ được chuyển từ Bên A sang Bên B kể từ khi hàng đi qua khớp nối của hai mặt bích nối giữa ống xuất hàng của kho xuất hàng của Bên A (Trường hợp Bên B nhận hàng tại kho Bên A) và đường ống nhận hàng của phương tiện nhận hàng của Bên B hoặc họng xả của phương tiện vận chuyển Bên A,

+ Đối với các sản phẩm hóa dầu khác: Sau khi hai bên có biên bản giao nhận áp dụng (Đối với trường hợp Bên A/B vận chuyển).

4.3 *Bảo hiểm hàng hóa:* Mỗi bên tự chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hóa và tài sản của mình kể từ thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa và rủi ro theo quy định của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN.

5.1 **Trách nhiệm của Bên A:**

- Đảm bảo nguồn hàng, số lượng, chất lượng và các chứng từ pháp lý theo hàng hóa của hợp đồng này.
- Hàng tháng, cùng Bên B tiến hành đối chiếu công nợ và số lượng hàng giao nhận thực tế trên cơ sở số liệu phù hợp hóa đơn xuất hàng của Bên A.
- Không chịu trách nhiệm về tính pháp lý của Doanh Nghiệp bên B trong việc mua bán hàng hóa theo Nghị Định 83/CP của Chính Phủ.

5.2 **Trách nhiệm của Bên B**

- Phương tiện của Bên B khi vào khu vực kho tiếp nhận hàng của Bên A phải chấp hành mọi quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy và nội qui của Bên A.
- Thanh toán tiền hàng cho Bên A đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của hợp đồng này.
- Ký biên bản giao nhận/hóa đơn kiêm phiếu xuất hàng của Bên A.
- Sau khi hoàn tất giao số lượng hàng theo Hợp đồng này, cùng Bên A tiến hành đối chiếu công nợ và số lượng hàng giao nhận thực tế trên cơ sở số liệu phù hợp hóa đơn xuất hàng của Bên A.
- Bên B tự chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của Doanh Nghiệp trong việc mua bán hàng hóa của Bên A theo đúng quy định của pháp luật và NĐ 83/CP của Chính phủ.
- Giữ bí mật các thông tin, chính sách giá cả của Bên A, thường xuyên thông báo cho Bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG.

6.1 Bất khả kháng là các trường hợp xảy ra ngoài mong muốn và sự kiểm soát của các bên làm ảnh hưởng đến một phần hoặc toàn bộ các nội dung ghi tại hợp đồng này, bao gồm: (a) thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, đình công hợp pháp. Bên gặp bất khả kháng thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ (Trong trường hợp (a), yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra bất khả kháng), nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì không được chấp nhận là bất khả kháng .

6.2 Trong tình huống bất khả kháng (Nếu có) xảy ra, các bên được miễn trách nhiệm thực hiện hoặc kéo dài thời hạn thực hiện tương ứng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng không làm mất đi trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên đối với phần hợp đồng đã thực hiện.

ĐIỀU 7: CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC.

7.1 Các điều khoản khác không ghi trong Hợp đồng này, hai Bên thống nhất thực hiện theo các quy định Pháp luật hiện hành.

7.2 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này. Trong thời gian thực hiện nếu phát sinh các bất đồng thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận thì một trong hai bên sẽ đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, phán quyết của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi Bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

7.3 Các bên có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng nếu bên kia vi phạm các điều khoản của hợp đồng. Việc hủy bỏ phải được thông báo bằng văn bản, hai bên có trách nhiệm thanh lý hợp đồng này.

7.4 Hợp đồng này không được chuyển nhượng cho bên thứ 3 nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.

7.5 Mọi sửa đổi hoặc bổ sung Hợp đồng mua bán xăng dầu chỉ có hiệu lực khi được các bên thoả thuận lập thành văn bản và được người có thẩm quyền của hai bên ký. Các văn bản sửa đổi/bổ sung hợp đồng mua bán bán xăng dầu do hai bên ký xác nhận được gọi chung là Phụ lục hợp đồng.

7.6 Các bản phụ lục Hợp đồng được ký về sau sẽ là bộ phận không thể tách rời của bản Hợp đồng này.

7.7 Hợp đồng này gồm 07 trang được lập thành 04 (Bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 (Hai) bản, bên B giữ 02 (Hai) bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng hết hiệu lực nếu hai bên không có ý kiến gì bằng văn bản và các bên đã hoàn thành các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng thì hợp đồng này sẽ tự động thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHƯƠNG NAM

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ngọc Khuê

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tuấn

Phụ lục 6: Sổ nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

Mẫu số: S 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 03 năm 2024

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi	STT	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày		Sổ Cái	Dòng	TK Đối Ứng	Nợ	Có
2/3/24	PXK32	2/3/24	Gía vốn hàng bán		10	632	316.110.600	
2/3/24	HĐ 32	2/3/24	Gía vốn hàng bán		11	1561		316.110.600
2/3/24	HĐ 32	2/3/24	Doanh thu bán hàng		12	1121	347.760.000	
2/3/24	HĐ 32	2/3/24	Doanh thu bán hàng		13	5111		316.145.454
2/3/24	HĐ 32	2/3/24	Doanh thu bán hàng		14	3331		31.614.546
9/3/24	PXK38	9/3/24	Gía vốn hàng bán		16	632	105.370.200	
9/3/24	PXK38	9/3/24	Gía vốn hàng bán		17	1561		105.370.200
9/3/24	HĐ38	9/3/24	Doanh thu bán hàng		18	1121	122.820.000	
9/3/24	HĐ38	9/3/24	Doanh thu bán hàng		19	5111		111.654.545
9/3/24	HĐ38	9/3/24	Doanh thu bán hàng		20	3331		11.165.455
19/3/24	PXK46	19/3/24	Gía vốn hàng bán		23	632	351.234.000	
19/3/24	PXK46	19/3/24	Gía vốn hàng bán		24	1561		351.234.000
19/3/24	HĐ46	19/3/24	Doanh thu bán hàng		26	1121	388.800.000	
19/3/24	HĐ46	19/3/24	Doanh thu bán hàng		27	5111		353.454.545
19/3/24	HĐ46	19/3/24	Doanh thu bán hàng		28	3331		35.345.455
25/3/24	PXK 58	25/3/24	Gía vốn hàng bán		30	632	175.617.000	
25/3/24	PXK 58	25/3/24	Hàng hóa		31	1561		175.617.000
25/3/24	HĐ 58	25/3/24	Doanh thu bán hàng		33	1121	194.900.000	
25/3/24	HĐ 58	25/3/24	Doanh thu bán hàng		34	5111		177.181.818
25/3/24	HĐ 58	25/3/24	Doanh thu bán hàng		35	3331		17.718.182
25/3/24	PXK 60	25/3/24	Gía vốn hàng bán		37	632	105.370.200	
25/3/24	PXK 60	25/3/24	Gía vốn hàng bán		38	1561		105.370.200
25/3/24	HĐ 60	25/3/24	Bán dầu DO 0.05S-II		40	1121	117.660.000	
25/3/24	HĐ 60	25/3/24	Bán dầu DO 0.05S-II		41	5111		106.963.636
25/3/24	HĐ 60	25/3/24	Bán dầu DO 0.05S-II		42	3331		10.696.364
Tổng cộng							**2.225.641.999**	**2.225.641.999**

Phụ lục 7: Sổ cái tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

Mẫu số: S 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2024
Mã hiệu 1121 - Tiền gửi ngân hàng
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Khách hàng Ck. HĐ32			5111		347.760.000
9/3/24	PXK38	9/3/24	Khách hàng Ck. HĐ38			5111		122.820.000
19/3/24	PXK46	19/3/24	Khách hàng Ck. HĐ46			5111		388.800.000
25/3/24	PXK58	25/3/24	Khách hàng Ck. HĐ58			5111		194.900.000
25/3/24	PXK60	25/3/24	Khách hàng Ck. HĐ60			5111		117.600.000
			CỘNG PHÁT SINH					388.800.000

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 8: Sổ cái doanh thu

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

Mẫu số: S 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2024
Mã hiệu 5111 - Doanh Thu
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Doanh thu hàng bán. HĐ 32			1121		316.145.454
9/3/24	PXK38	9/3/24	Doanh thu hàng bán. HĐ 38			1121		111.654.545
19/3/24	PXK46	19/3/24	Doanh thu hàng bán. HĐ 46			1121		353.454.455
25/3/24	PXK58	25/3/24	Doanh thu hàng bán. HĐ 58			1121		177.181.818
25/3/24	PXK60	25/3/24	Doanh thu hàng bán. HĐ 60			1121		106.963.636
			CỘNG PHÁT SINH					1.065.399.908
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 9: Sổ cái Thuế GTGT

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

Mẫu số: S 03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2024
Mã hiệu 3331 - Thuế GTGT
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Thuế GTGT. HĐ 32			1121		31.614.546
9/3/24	PXK38	9/3/24	Thuế GTGT. HĐ 38			1121		11.165.455
19/3/24	PXK46	19/3/24	Thuế GTGT. HĐ 46			1121		35.345.445
25/3/24	PXK58	25/3/24	Thuế GTGT. HĐ 58			1121		17.718.182
25/3/24	PXK60	25/3/24	Thuế GTGT. HĐ 60			1121		10.696.364
			CỘNG PHÁT SINH					106.539.992
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 10: Sổ cái giá vốn hàng bán

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

Mẫu số: S 03A-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2024
Mã hiệu 632 - Giá vốn hàng bán
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Gía vốn hàng bán.HĐ 31			1561		316.110.600
9/3/24	PXK38	9/3/24	Gía vốn hàng bán.HĐ 32			1561		105.370.200
19/3/24	PXK46	19/3/24	Gía vốn hàng bán.HĐ 33			1561		351.234.000
25/3/24	PXK58	25/3/24	Gía vốn hàng bán.HĐ 36			1561		175.617.000
25/3/24	PXK60	25/3/24	Gía vốn hàng bán.HĐ 58			1561		105.370.200
			CỘNG PHÁT SINH					1.053.702.000
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 11: Sổ cái hàng hoá

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2024
Mã hiệu 1561 - Hàng hoá
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 32			632		316.110.600
9/3/24	PXK38	9/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 38			632		105.370.200
19/3/24	PXK46	19/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 46			632		351.234.000
25/3/24	PXK58	25/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 58			632		175.617.000
25/3/24	PXK60	25/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 60			632		105.370.200
			CỘNG PHÁT SINH					1.053.702.000
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 12: Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 1121 - Tiền gửi ngân hàng
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Doanh thu bán hàng			5111	316.145.454	
2/3/24	PXK32	2/3/24	Thuế gtgt đầu ra			3331	31.614.546	
9/3/24	PXK38	9/3/24	Doanh thu bán hàng			5111	111.654.545	
9/3/24	PXK38	9/3/24	Thuế gtgt đầu ra			3331	11.165.455	
19/3/24	PXK46	19/3/24	Doanh thu bán hàng			5111	353.454.545	
19/3/24	PXK46	19/3/24	Thuế gtgt đầu ra			3331	35.345.455	
25/3/24	PXK58	25/3/24	Doanh thu bán hàng			5111	177.181.818	
25/3/24	PXK58	25/3/24	Thuế gtgt đầu ra			3331	17.718.182	
25/3/24	PXK60	25/3/24	Doanh thu bán hàng			5111	106.963.636	
25/3/24	PXK60	25/3/24	Thuế gtgt đầu ra			3331	10.696.364	
			CỘNG PHÁT SINH				824.034.545	
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 13: Sổ chi tiết thuế gtgt

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 3331 - Thuế GTGT Phải Nộp
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Thuế GTGT phải nộp			1121		31.614.546
9/3/24	PXK38	9/3/24	Thuế GTGT phải nộp			1121		11.165.455
19/3/24	PXK46	19/3/24	Thuế GTGT phải nộp			1121		35.345.445
25/3/24	PXK58	25/3/24	Thuế GTGT phải nộp			1121		17.718.182
25/3/24	PXK60	25/3/24	Thuế GTGT phải nộp			1121		10.696.364
			CỘNG PHÁT SINH					106.539.992
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 14: Sổ chi tiết hàng hoá

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ PHONG NAM
Tầng 3, Tòa Nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0315816377

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 1561- Hàng hoá
Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024

Ngày, tháng ghi	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0		
2/3/24	PXK32	2/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 32			632		316.110.600
9/3/24	PXK38	9/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 38			632		105.370.200
19/3/24	PXK46	19/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 46			632		351.234.000
25/3/24	PXK58	25/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 58			632		175.617.000
25/3/24	PXK60	25/3/24	Xuất bán Dầu DO 0.05S-II. HĐ 60			632		105.370.200
			CỘNG PHÁT SINH					1.053.702.000
			SỐ DƯ CUỐI KỲ					

Ngày 31 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Người đại diện theo pháp luật** (Ký, họ tên, đóng dấu)

Lan Nguyễn

Trần Thảo Duy 2100003454.docx

Thảo Duy
KLTN_Lan
Nguyen Tat Thanh University

Thông tin chi tiết về tài liệu

ID bài nộp
trn:oid:::1:2991386747

Ngày nộp
18:50 GMT+7 27 thg 8, 2024

Ngày tải xuống
18:53 GMT+7 27 thg 8, 2024

Tên tệp
Trần_Thảo_Duy_2100003454.docx

Kích cỡ tệp
31.6 MB

77 Trang

9.679 Từ

40.740 Ký tự

turnitin Trang 1 of 82 - Trang bìa ID bài nộp trn:oid:::1:2991386747

12	Internet	
vjol.info.vn		1%
13	Internet	
text.xemtailieu.net		1%
14	Bài của học viên	
Ho Chi Minh University of Technology and Education		0%
15	Internet	
1boss.vn		0%
16	Bài của học viên	
Da Nang University of Economics		0%
17	Internet	
tailieu.vn		0%
18	Internet	
lib.hpu.edu.vn		0%
19	Bài của học viên	
Test Account		0%
20	Internet	
dhcd.edu.vn		0%
21	Internet	
luanvan.org		0%
22	Bài của học viên	
Hoa Sen University		0%
23	Xuất bản	
Ton Duc Thang University		0%
24	Bài của học viên	
University of Economics Ho Chi Minh		0%
25	Internet	
tai-lieu.com		0%

26	Internet	
www.meinvoice.vn		0%
27	Internet	
infocom.vn		0%
28	Bài của học viên	
Banking Academy		0%
29	Internet	
luanvan.net.vn		0%
30	Internet	
luanvan.wordpress.com		0%
31	Bài của học viên	
Hung Vuong University		0%
32	Bài của học viên	
Vietnam Maritime University		0%
33	Internet	
evbn.org		0%
34	Internet	
sites.google.com		0%
35	Internet	
www.siu.edu.vn		0%
36	Internet	
www.thuvienluanvan.org		0%
37	Internet	
tongkhoson.com		0%
38	Internet	
www.studocu.com		0%